

Số: 2332 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản
văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” giai đoạn
2025 - 2028 và những năm tiếp theo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Quyết định số 17.COM 7.A.3 ngày 29/11/2022 của Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp;

Căn cứ Công văn số 2504/BVHTTDL-DSVH ngày 23/6/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm”;

Căn cứ Công văn số 6716-CV/TU ngày 02/4/2025 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc cho ý kiến về Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” giai đoạn 2023-2028 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Công văn số 390-CV/VPTU ngày 12/11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc cho ý kiến đối với dự thảo Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm”.

Căn cứ Công văn số 3100/BVHTTDL-DSVH ngày 30/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thỏa thuận Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật làm gốm của người Chăm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3443/TTr-SVHTTDL ngày 25/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo (đính kèm Đề án).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ VHTTDL (báo cáo);
- Bộ Ngoại giao;
- UB UNESCO VN;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế, phòng XDND;
- TTCB&TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NcT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể
“Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” giai đoạn 2025 - 2028
và những năm tiếp theo**

*(Kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Người Chăm là dân tộc thiểu số ở Việt Nam có số dân hơn 178.948 người. Họ là chủ nhân nhiều di sản văn hóa như đền tháp, lễ hội và làng nghề, trong đó có nghề gốm ở làng Bàu Trúc. Nghề làm gốm đã gắn chặt không chỉ đối với đời sống kinh tế mà cả văn hoá xã hội đối với người Chăm làng Bàu Trúc từ bao đời nay. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn đến đâu người Chăm Bàu Trúc vẫn không bỏ nghề, mặc dù có những lúc do điều kiện khách quan buộc họ phải tạm ngưng nghề gốm. Nghề gốm từ trước đến nay đã ăn sâu vào tâm thức của người Chăm. Vì thế họ luôn nâng niu, tôn trọng và coi đó là nghề thiêng liêng do chính ông bà, tổ tiên mình để lại.

Sau gần 4 năm (2019 - 2022) đệ trình hồ sơ đề cử quốc gia, đến cuối năm 2022, tại kỳ họp thứ 17 (từ ngày 28/11 - 3/12/2022) tại thủ đô Rabat, vương quốc Maroc, Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 của UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hiệp quốc) đã quyết định ghi danh “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” là di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp vào ngày 29/11/2022. Đây là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể cần sự bảo vệ khẩn cấp bởi vì sự sống còn của di sản văn hoá phi vật thể đang bị đe dọa, mặc dù có các nỗ lực bảo vệ của cộng đồng, nhóm người hoặc trong một số trường hợp, các cá nhân và quốc gia thành viên có liên quan hoặc di sản đang đối diện với các mối đe dọa nghiêm trọng, nếu không được bảo vệ ngay lập tức thì sẽ không thể tồn tại.

Có thể nói, di sản Nghệ thuật làm gốm của người Chăm liên quan đến nghề thủ công truyền thống làm gốm Chăm bằng tay và sử dụng các công cụ đơn giản. Chủ thể văn hóa và người thực hành chủ yếu là phụ nữ Chăm. Tri thức và kỹ năng làm nghề được trao truyền trong gia đình, dòng họ và cộng đồng. Việc trao truyền được thực hiện bằng biện pháp kể chuyện và thực hành hàng ngày. Di sản thu hút sự trao đổi và tương tác giữa những người thực hành nghề, các sinh hoạt xã hội và nâng cao vai trò của người phụ nữ Chăm trong xã hội hiện đại. Di sản gắn liền với nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, trong đó có các nghi lễ liên quan đến ông tổ nghề làm gốm của người Chăm (thần Po Klaong Can).

Bên cạnh đó, nghệ thuật làm gốm của người Chăm có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì kinh tế, bảo đảm đời sống dân làng; thúc đẩy sự phát triển xã hội; bảo lưu được thuần phong mỹ tục của xã hội mẫu hệ của người Chăm từ xưa đến nay, góp phần đặc lực vào việc lưu giữ bản sắc văn hóa Chăm ở Việt Nam và một phần văn hoá khác (xã hội mẫu hệ, yếu tố gốm cổ) ở khu vực Đông Nam Á.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau cả chủ quan và khách quan, nghề gốm truyền thống của người Chăm đang có xu hướng biến đổi và mai một, thậm chí đứng trước nguy cơ biến mất. Do đó, việc UNESCO ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp là phương án tối ưu; cùng với việc công bố Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá phi vật thể và những hỗ trợ và giải pháp tích cực của Chính phủ, chính quyền địa phương sẽ giúp cho di sản này được bảo vệ tốt hơn cho thế hệ sau.

Bên cạnh đó, việc đề xuất các ý tưởng nhằm phục hồi, bảo vệ và phát huy các giá trị truyền thống để nghề gốm của Bàu Trúc có được vị thế tương xứng với giá trị văn hoá vốn có cũng như việc Quy hoạch chỉnh trang các phân khu chức năng trong làng nghề để xây dựng nên một không gian văn hóa đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển được kinh tế làng nghề gắn liền với phát triển du lịch là một việc làm cấp thiết đòi hỏi phải có chiến lược ngắn hạn và lâu dài. Đi đôi với nó là các chính sách vận hành linh hoạt phù hợp với cơ chế kinh tế xã hội hiện nay, bảo vệ nét đặc thù riêng trong nghệ thuật làm gốm người Chăm ở Bàu Trúc là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế của xã Ninh Phước nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

Chính vì những lý do trên, việc xây dựng đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm là việc làm cần thiết và mang tính cấp bách, trước yêu cầu của một di sản mang tầm quốc tế.

2. Quy định pháp lý trong nước và quốc tế có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản

- Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc, họp phiên thứ 32 tại Paris, từ ngày 29/09 đến ngày 17/10/2003;

- Công ước về Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa của Đại hội đồng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc họp phiên thứ 33 tại Paris, từ ngày 3 đến ngày 21 tháng 10 năm 2005;

- Quyết định số 17.COM 7.A.3 ngày 29/11/2022 của Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp;

- Luật Di sản Văn hoá của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 ngày 18/06/2009; và Luật sửa đổi và bổ sung của Luật Di sản văn hóa của Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 8 ngày 23/11/2024.

- Luật Xây dựng (sửa đổi và bổ sung), số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Luật đất đai sửa đổi bổ sung số 31/2024/QH15;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW (Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI), ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg, ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 801/QĐ-TTg, ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định 150/QĐ-TTg, ngày 20/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1058/QĐ-TTg, ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh mục của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

- Nghị định số 39/2024/NĐ-CP, ngày 16/4/2024 của Chính phủ về Quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

- Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

- Chương trình hành động quốc gia về “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm (Giai đoạn 2023 - 2028)” của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Công văn số 2504/BVHTTDL-DSVH, ngày 23/6/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm”;

- Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về “Phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 03/10/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phê duyệt “Đề án phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Công văn số 2984/UBND-VXNV, ngày 21/7/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm”.

3. Đối tượng và phạm vi xây dựng đề án

3.1. Đối tượng của đề án

Đối tượng nghiên cứu lập Đề án bao gồm cộng đồng, các cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể về nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa được UNESCO ghi danh, cụ thể:

- Nhận diện giá trị và đặc trưng của nghệ thuật làm gốm của người Chăm.
- Thực trạng thực hành bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm (các chính sách, đề án, chương trình bảo vệ, bối cảnh thực hành và dự báo các yếu tố tác động).
- Vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm.
- Quảng bá, tuyên truyền bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm trong phát triển kinh tế, du lịch bền vững tại địa phương.

3.2. Phạm vi xây dựng đề án

- Về không gian:

Phạm vi nghiên cứu là thôn Bàu Trúc và thôn 12 có thực hành nghề làm gốm của người Chăm tại xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

- Về thời gian:

+ Nghiên cứu thực trạng nghệ thuật làm gốm của người Chăm từ khi UNESCO vinh danh cuối năm 2022.

+ Nghiên cứu, xây dựng bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo.

4. Quan điểm, yêu cầu và nguyên tắc xây dựng đề án

4.1. Quan điểm xây dựng đề án

Ghi danh di sản văn hoá phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO là hoạt động nhằm nhận diện về giá trị, thành tố, chủ thể, nghệ nhân, hiện trạng thực hành, xác định các biện pháp bảo vệ lâu dài di sản văn hoá phi vật thể. Các danh sách của UNESCO về Di sản văn hoá phi vật thể gồm 3 loại: 1). *Danh sách di sản VHPVT đại diện của nhân loại* (là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với các hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể do các quốc gia thành viên đề nghị với mục đích đảm bảo tầm nhìn rõ ràng hơn về di sản văn hoá phi vật thể và nhận thức về tầm quan trọng của chúng, đồng thời khuyến khích đối thoại trên cơ sở tôn trọng đa dạng văn hoá); 2). *Danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp* (là danh sách được UNESCO thiết lập để ghi danh theo tiêu chí đối với hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể cần sự bảo vệ khẩn cấp bởi vì sự sống còn của di sản văn hoá phi vật thể đang bị đe dọa, mặc dù có các nỗ lực bảo vệ của cộng đồng, nhóm người hoặc trong một số trường hợp, các cá nhân và quốc gia thành viên có liên quan hoặc di sản đang đối diện với các mối đe dọa nghiêm trọng, nếu không được bảo vệ ngay lập tức thì sẽ không thể tồn tại; 3). *Danh sách các thực hành tốt về bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể* (là danh sách được UNESCO thiết lập, ghi danh các chương trình, dự án và hoạt động được các quốc gia thành viên đề xuất nhằm khuyến khích, lựa chọn và phát huy các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể có quy mô quốc gia, tiểu vùng hoặc khu vực, phản ánh tốt nhất các nguyên tắc và các mục tiêu của Công ước 2003.

- Đối với di sản văn hoá phi vật thể là một loại hình nhạy cảm, cần được quan tâm thích đáng với các nguyên tắc khác nhau của nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, các giải pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hoá, nghiên cứu, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản văn hoá phi vật thể.

+ Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong sự đa dạng văn hoá Việt Nam của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng của nền văn hoá dân tộc, đảm bảo sự đối thoại và tôn trọng sự đa dạng văn hoá.

+ Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể vì cộng đồng, vì đời sống tinh thần và xã hội của cộng đồng, vì sự gắn kết xã hội, tạo ra nội lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá tại địa phương.

+ Bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể cần chú trọng đến trao truyền di sản tại cộng đồng, phát huy vai trò của các nghệ nhân, những người thực hành và các thành viên gia đình, dòng họ trong việc trao truyền cho thế hệ trẻ trong gia đình, dòng họ và cộng đồng.

+ Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, xã hội do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, cộng đồng là chủ thể sáng tạo, thực hành, trao truyền với sự tham gia của các chuyên gia, các nhà quản lý, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi quan phương.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết trong việc xây dựng hồ sơ đề cử (Công ước 2003) của UNESCO và các Công ước khác mà Việt Nam là thành viên.

- Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp không chỉ là sự công nhận giá trị mà còn là một cảnh báo về mức độ mai một. Quan điểm bảo vệ và phát huy giá trị di sản này cần nhấn mạnh các yếu tố sau:

+ Ưu tiên bảo vệ tri thức truyền thống: Nghệ thuật làm gốm của người Chăm không chỉ là quy trình sản xuất mà còn là sự kế thừa tri thức từ đời này sang đời khác. Bảo vệ không chỉ dừng lại ở việc ghi lại công thức, kỹ thuật làm gốm, mà còn bao gồm các truyền thuyết, phong tục và triết lý gắn liền với nghề gốm. Điều này đòi hỏi sự tham gia trực tiếp của các nghệ nhân lớn tuổi và những cá nhân có hiểu biết sâu sắc về nghề này.

+ Truyền nghề cho thế hệ trẻ là điều kiện cần: Một trong những thách thức lớn nhất trong bảo vệ di sản là thiếu người kế thừa. Do vậy, cần có các chương trình truyền nghề nhằm thu hút thế hệ trẻ người Chăm tham gia học tập và thực hành nghề gốm. Việc này có thể được hỗ trợ thông qua các hình thức khuyến khích, hỗ trợ tài chính hay thậm chí là đưa các khóa học vào giáo dục cộng đồng, có chương trình trải nghiệm và truyền dạy kiến thức cho học sinh địa phương có di sản.

+ Kết hợp giữa bảo vệ và phát triển kinh tế cộng đồng: Nghề gốm của người Chăm cần được hỗ trợ để không chỉ tồn tại dưới dạng bảo tàng, bảo vệ di sản mà còn là một ngành nghề bền vững, mang lại thu nhập cho người dân. Để làm được điều này, việc quảng bá và mở rộng thị trường là rất cần thiết, nhằm tạo ra nguồn thu nhập

ổn định. Từ đó, người dân có động lực hơn để duy trì và phát triển nghề truyền thống đang rất đáng tự hào của mình.

+ Tôn trọng bản sắc văn hóa trong quá trình phát triển: Việc hiện đại hóa hay biến đổi hình thức sản phẩm gốm có thể góp phần thu hút thị trường mới, nhưng cần hết sức cẩn trọng để không làm mất đi bản sắc và giá trị văn hóa truyền thống. UNESCO nhấn mạnh rằng bảo vệ di sản phi vật thể phải đi kèm với việc tôn trọng tính nguyên bản và giá trị văn hóa của nó. Điều này đồng nghĩa với việc cân nhắc cẩn thận khi có bất kỳ thay đổi nào về thiết kế hay kỹ thuật làm gốm.

+ Tăng cường sự hỗ trợ từ các cơ quan và tổ chức quốc tế: UNESCO và các tổ chức văn hóa quốc tế có thể hỗ trợ Việt Nam về tài chính và chuyên môn để bảo vệ di sản này. Hơn nữa, việc nâng cao nhận thức cộng đồng quốc tế về nghệ thuật làm gốm của người Chăm sẽ giúp tạo ra sự ủng hộ rộng rãi, từ đó gia tăng cơ hội cho các sản phẩm gốm Chăm vươn ra thị trường thế giới.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu, tư liệu hóa và bảo tàng hóa: Nghiên cứu và tư liệu hóa các quy trình làm gốm của người Chăm là bước đi quan trọng để bảo vệ di sản này trong dài hạn. Từ đó, việc xây dựng các không gian bảo tàng hoặc khu trưng bày đặc biệt về nghề gốm Chăm có thể giúp bảo vệ các giá trị văn hóa một cách bền vững và có hệ thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để du khách và thế hệ sau hiểu sâu hơn về nghệ thuật này.

- Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cần sự tham gia, chung tay, góp sức của các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, người dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng vừa đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Trong đó, có di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

Việc UNESCO ghi danh nghề gốm Chăm vào danh mục di sản cần bảo vệ khẩn cấp là cơ hội và cũng là trách nhiệm lớn. Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần có những chính sách và hành động kịp thời để đảm bảo rằng nghệ thuật làm gốm của người Chăm không chỉ được bảo vệ mà còn có thể phát triển bền vững, giữ vững giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng Chăm trong dòng chảy hội nhập văn hóa toàn cầu.

4.2. Yêu cầu xây dựng đề án

4.2.1. Yêu cầu khoa học:

Việc Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được thực hiện trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu khoa học và đảm bảo được tính chất nhân văn, cốt lõi sâu sắc của sự kế tục và phát triển của nghề gốm trong thực tiễn. Yêu cầu đó phải là một đề án mang tầm chiến lược cả về bảo vệ và phát huy những giá trị di sản văn hóa - kinh tế - xã hội của một làng nghề đã được UNESCO ghi danh; đáp ứng các yêu cầu của Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (2025 - 2028), các cam kết trong hồ sơ đề cử quốc gia và các Công ước mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời gắn mục tiêu của Đề án với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

4.2.2. Yêu cầu thực tiễn:

- Đề án được xây dựng trên cơ sở khoa học và thực tiễn, từ những kết quả khảo sát thực địa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Đề án đáp ứng yêu cầu và cụ thể hóa Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm (giai đoạn 2025 - 2028) của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã công bố.

- Đề án đáp ứng các yêu cầu của UNESCO về bảo vệ khẩn cấp gắn với các biện pháp mang tính khả thi cao gắn với các hoạt động cụ thể từng năm, theo từng giai đoạn để giải quyết thỏa đáng các mối đe dọa được xác định trong hồ sơ đề cử. Đồng thời đáp ứng các tiêu chí của Công ước 2003 của UNESCO và các Công ước khác mà Việt Nam là thành viên.

- Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể gắn với ngân sách tương ứng và giải pháp thu hút nguồn lực thực hiện theo từng năm và giai đoạn. Kế hoạch bảo vệ được chia làm 2 giai đoạn (theo lộ trình báo cáo của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam).

- Đề án đáp ứng yêu cầu tôn vinh di sản văn hóa phi vật thể mang tầm quốc tế; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của vùng đất và con người tỉnh Khánh Hòa.

4.3. Nguyên tắc xây dựng đề án

Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo, được xây dựng trên các nguyên tắc cơ bản sau:

4.3.1. Tính dự báo

Đề án có tính đến các yếu tố dự báo ảnh hưởng đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo; xác định nội dung cũng như các giải pháp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật của Nhà nước về biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO.

4.3.2. Tính đồng bộ

Đề án có các nội dung bảo vệ và phát huy gắn với định hướng và mục tiêu chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển văn hóa, làng nghề truyền thống nói chung của cả nước, của vùng và của tỉnh Khánh Hòa. Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các ngành, lĩnh vực có liên quan. Bảo đảm việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và sự thông suốt quản lý của ngành; thể hiện mối quan hệ hữu cơ trong các nội dung phát triển giữa lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể với các lĩnh vực phát triển văn hóa, với làng nghề truyền thống, với các lĩnh vực an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường trong vùng và địa phương.

4.3.3. Tính đa dạng

Đề án chú ý đến nội dung bảo vệ và phát huy tính đa dạng và độc đáo của nghệ thuật làm gốm trong vùng; tính đa dạng trong phân vùng địa lý tự nhiên và sự đa dạng trong sự phát triển của các hình thức thực hành nghề làm gốm của người Chăm trên địa bàn.

4.3.4. Tính ưu tiên

Nội dung đề án phản ánh Chương trình hành động quốc gia mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết với UNESCO, đồng thời nằm trong chiến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, đề án cần được ưu tiên tập trung mọi nguồn lực thực hiện nhằm thực hiện các cam kết của Chính phủ Việt Nam với UNESCO và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, cũng như phát triển làng nghề thủ công truyền thống ở địa phương.

4.3.5. Tính kế thừa và chọn lọc

Đảm bảo các nội dung bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm giai đoạn sau có sự kế thừa những điểm mạnh của giai đoạn trước; tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo những chương trình thực hành tốt trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm của các cộng đồng ở các địa phương, các vùng và các quốc gia thành viên phê chuẩn Công ước 2003 của UNESCO.

4.3.6. Tính khả thi

- Nội dung đề án phù hợp với thực tiễn khách quan và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo; các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm được căn cứ trên Chương trình hành động mà Chính phủ Việt Nam cam kết với UNESCO.

- Đề án đề cao vai trò chủ động, sáng tạo của cộng đồng chủ nhân di sản nhằm phát huy mọi nguồn nội lực sẵn có trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

- Đề án đề ra phương thức sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đang có; Tăng cường đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phát huy mọi tiềm năng nguồn lực của toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của đề án đề ra.

5. Phương pháp xây dựng Đề án

Đề án được xây dựng dựa trên việc sử dụng tổng hợp các phương pháp sau:

5.1. Phương pháp thu thập tài liệu

Thu thập, lựa chọn những tài liệu, số liệu, những thông tin liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu trong đề án từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, kế thừa những số liệu trong quá trình xây dựng hồ sơ quốc gia đệ trình UNESCO và cập nhật những số liệu mới từ năm 2022 đến năm 2024. Số liệu thu thập được là nền tảng, tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác.

5.2. Phương pháp phân tích tổng hợp

Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng trong suốt quá trình phân tích, đánh giá toàn diện các nội dung đề án như các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội; các yếu tố tác động khách quan và chủ quan; thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm trước và sau khi nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO vinh danh.

5.3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

Đây là phương pháp được thực hiện nhằm thu thập những số liệu từ các địa bàn của huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (này là xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa) về

hiện trạng của nghề làm gốm, những thực hành và bối cảnh sản xuất gốm của các đơn vị, hộ sản xuất đến hội thi và những sáng tác mẫu mã mới dựa vào chất liệu nghệ thuật truyền thống. Những số liệu này giúp cho việc đánh giá thực trạng của công tác bảo vệ, đưa ra các chỉ tiêu cụ thể, các dự án ưu tiên và giúp cho việc xây dựng kế hoạch bảo vệ giai đoạn 2025 - 2028 và những năm tiếp theo.

5.4. Phương pháp dự báo, chuyên gia

Được áp dụng để nghiên cứu dự báo các yếu tố khách quan và chủ quan, những tác động của kinh tế, xã hội đến thực hành nghệ thuật làm gốm của người Chăm. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phương pháp này giúp cho đề án có thể đánh giá những thuận lợi và thách thức có ảnh hưởng sâu sắc đến công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm hiện tại cũng như trong tương lai. Trên cơ sở nghiên cứu chuyên gia và dự báo, đề án đưa ra các nhiệm vụ định hướng, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện đề án mang tính hiệu quả và khả thi.

Phần thứ nhất

THỰC HÀNH NGHỆ THUẬT LÀM GÓM CỦA NGƯỜI CHĂM Ở TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

1.1. Khái quát về địa bàn cư trú của chủ nhân nghệ thuật làm gốm của người Chăm

Làng gốm Bàu Trúc nằm ở tọa độ 11°35'29.91"N và 108°55'16.99"E, thuộc thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (nay thuộc xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa), nằm bên cạnh Quốc lộ 1A. Làng hiện nay có hai thôn, thôn Bàu Trúc và thôn 12. Thôn Bàu Trúc (trước đây thuộc Khu phố 7 – Bàu Trúc) có 589 hộ/2.945 khẩu, trong đó người Chăm có 555 hộ/2.775 khẩu và người Kinh: 34 hộ/170 nhân khẩu; Thôn 12 (trước thuộc Khu phố 12) có 459 hộ/1.981 khẩu, trong đó người Chăm có 176 hộ/890 khẩu, Kinh 283 hộ/1.091 khẩu và người. Tổng số người Chăm ở làng Bàu Trúc (tính cả hai khu phố) là 731 hộ/3665 nhân khẩu.

Làng Bàu Trúc có tên Chăm gốc là “*Palei Hamu Craok*” (làng ở vùng đất ruộng gò: *Palei*: làng, *Hamu*: ruộng; *Craok*: phần đất gò nhô ra). Từ thời vua Minh Mạng đến thời Pháp thuộc, thời Mỹ làng này có tên “Vĩnh Thuận”. Sau năm 1964 (năm Giáp Thìn), Ninh Thuận (nay là một phần của tỉnh Khánh Hòa) xảy ra một trận lũ lụt lớn, làng Bàu Trúc di dời đến định cư ở một khu đất mới gần hồ nước tiếng Chăm gọi là “*Danaw Panrang*”, dịch qua tiếng Việt là “Bàu Trúc: *Danaw*: Bàu, Bàu; *Panrang*: địa danh Phan Rang; *Panrang*: còn có nghĩa khác là Hồ có nhiều cây trúc (*phun darang*)”. Từ đó, làng gốm này được người Việt gọi là Bàu Trúc đến nay.

Tuy nhiên dù biến đổi như thế nào, từ thời Minh Mạng (1820-1840) đến năm 2005, làng gốm này vẫn mang tên Việt là “Vĩnh Thuận” ghi trong giấy tờ hành chính của chính quyền địa phương. Từ năm 2005, làng Vĩnh Thuận được đổi thành “Khu phố 7” và từ năm 2008 cho đến nay, thôn Vĩnh Thuận được chia ra làm hai khu: Khu phố 7 và Khu phố 12 thuộc thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó Khu phố 7 lại được chính quyền đổi lại thành “Khu phố Bàu Trúc” để gắn với địa danh làng nghề truyền thống, thuận tiện trong việc phát triển du lịch. Sau khi sáp nhập tỉnh (ngày 1/7/2025), hai khu phố Bàu Trúc và khu phố 12 được đổi tên thành thôn Bàu Trúc và thôn 12, thuộc xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay, mặc dù làng Bàu Trúc đã trải qua nhiều biến đổi, chịu sự tác động của thiên nhiên và con người nhưng trong tâm thức người Bàu Trúc vẫn tự gọi làng của họ theo tên tiếng Chăm truyền thống là “*Palei Hamu Craok*” và tên Việt gọi “Bàu Trúc” hoặc “Vĩnh Thuận”.

Đặc điểm của làng là ít cây xanh, dân làng định cư theo thị tộc mẫu hệ. Mỗi dãy nhà, mỗi khuôn viên gia đình sống gần nhau đều có cùng chung một huyết thống. Những người cùng chung một huyết thống, cùng chung một tộc họ thì cùng sống bên nhau, khi chết cùng nằm chung một nghĩa địa gọi là Kut. Người Chăm Bàu Trúc hiện nay, có tất cả 13 tộc họ. Mỗi tộc họ có khoảng từ 20 - 30 nóc nhà. Trong tộc họ có nhiều gia đình (*sang*). Mỗi gia đình được sinh sống trong một khuôn viên nhà nhất định. Những thành viên trong gia đình cùng sở hữu ruộng đất, có quyền lợi, nghĩa vụ như nhau và có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên chung. Từ năm 2005 đến nay, theo xu hướng đô thị hóa, đa số nhà truyền thống đã biến mất nhường chỗ cho những ngôi nhà hiện đại.

Có thể nói, nghề làm gốm đã gắn chặt không chỉ đời sống kinh tế và văn hoá xã hội đối với người Chăm làng Bàu Trúc từ bao đời nay. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn đến đâu người Chăm Bàu Trúc vẫn không bỏ nghề, mặc dù có những lúc do điều kiện khách quan buộc họ phải tạm ngưng nghề gốm. Nghề gốm từ trước đến nay đã ăn sâu vào tâm thức của người Chăm. Vì thế họ luôn nâng niu, tôn trọng và coi đó là nghề thiêng liêng do chính ông bà, tổ tiên mình để lại.

1.2. Nhận diện đặc trưng và giá trị của nghệ thuật làm gốm của người Chăm

Di sản Nghệ thuật làm gốm của người Chăm liên quan đến nghề thủ công truyền thống làm gốm Chăm bằng tay và sử dụng các công cụ đơn giản. Chủ thể văn hóa và người thực hành chủ yếu là phụ nữ Chăm. Tri thức và kỹ năng làm nghề được trao truyền trong gia đình, dòng họ và cộng đồng. Việc trao truyền được thực hiện bằng biện pháp kể chuyện và thực hành hàng ngày. Di sản thu hút sự trao đổi và tương tác giữa những người thực hành nghề, các sinh hoạt xã hội và nâng cao vai trò của người phụ nữ Chăm trong xã hội hiện đại. Di sản gắn liền với nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, trong đó có các nghi lễ liên quan đến ông tổ nghề làm gốm của người Chăm.

Về giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm được thể hiện trên cả hai bình diện văn hoá và xã hội.

- *Giá trị về văn hóa:* Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm là loại hình di sản văn hóa phi vật thể; nơi thực hành và trao truyền kỹ năng, bí quyết, nghệ thuật tạo hình; nơi còn lưu giữ tri thức dân gian về tự nhiên và vũ trụ (như cách nhận biết và xử lý đất sét; cách nhận biết thời tiết; cách nung gốm ngoài trời; cách dùng vỏ cây để tạo màu trang trí...); là nơi lưu giữ nghệ thuật diễn xướng dân gian, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội; đặc biệt là nghi lễ liên quan đến vị Tổ nghề gốm Chăm (thần Po Klaong Can) ... Nghệ thuật làm gốm còn là nguồn cảm hứng sáng tạo cho các bộ môn nghệ thuật khác như: trang trí, nhiếp ảnh, hội họa, điêu khắc, trình diễn, âm nhạc... Những vấn đề trên có chức năng quan trọng không những trực tiếp bảo vệ và phát huy nghề thủ công truyền thống mà còn góp phần lưu giữ và trao truyền di sản văn hóa dân tộc Chăm cho thế hệ mai sau.

- *Giá trị về xã hội:* Làng gốm Chăm, nhất là làng Bàu Trúc, còn bảo lưu được không gian làng, tổ chức gia đình và xã hội theo chế độ mẫu hệ còn sót lại ở Việt Nam. Từ việc phân công lao động đến việc truyền dạy, lưu giữ những ký ức, kỹ năng, bí quyết trong nghệ thuật làm gốm đều do phụ nữ đảm trách. Nghệ thuật làm gốm Chăm là một tài sản được kế thừa trong chế độ mẫu hệ, là sinh kế của người phụ nữ trong gia đình và dòng họ.

Nghệ thuật làm gốm Chăm còn là cầu nối, tạo điều kiện cho phụ nữ Chăm có cơ hội giao lưu, trao đổi lẫn nhau trong lao động sản xuất, sinh hoạt xã hội, cũng như trong việc giáo dục nghề nghiệp cho con cái. Từ đó, giúp phụ nữ Chăm nâng cao hơn nữa vai trò của họ trong xã hội hiện đại. Có thể nói, nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì kinh tế, bảo đảm đời sống dân làng; thúc đẩy sự phát triển xã hội; bảo lưu được thuần phong mỹ tục của xã hội mẫu hệ của người Chăm từ xưa đến nay, góp phần đắc lực vào việc lưu giữ bản sắc

văn hóa Chăm ở Việt Nam và một phần văn hoá khác (xã hội mẫu hệ, yếu tố gốm cổ) ở khu vực Đông Nam Á.

Có thể nói, nghề làm gốm đã gắn chặt không chỉ đối với đời sống kinh tế mà cả văn hoá xã hội đối với người Chăm làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận (nay là một phần của tỉnh Khánh Hòa) từ bao đời nay. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn đến đâu người Chăm Bàu Trúc vẫn không bỏ nghề, mặc dù có những lúc do điều kiện khách quan buộc họ phải tạm ngưng nghề gốm. Bởi lẽ, nghề gốm từ trước đến nay đã ăn sâu vào tâm thức của người Chăm. Chính vì thế họ luôn nâng niu, tôn trọng và coi đó là nghề thiêng liêng do chính ông bà, tổ tiên mình để lại.

1.3. Thực trạng thực hành Nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa

1.3.1. Nguồn nguyên vật liệu, nhiên liệu

Nguồn nguyên liệu chủ yếu làm ra gốm Bàu Trúc là đất sét ở sông Quao, cát ở sông Lu. Hiện nay, nguồn đất và cát ngày càng khan hiếm vì khu vực khai thác đất và cát ngày càng bị thu hẹp. Khu vực có nguồn đất làm gốm phù hợp ngày trước giờ phần lớn đã quy hoạch sang làm lúa, vì vậy người làm gốm phải mua lại đất thay vì được tự khai thác như trước đây. Nguồn cát cũng vậy, cát khai thác ven sông, càng ngày sẽ càng gây ra tình trạng sạt lở sông nên chính quyền đã có biện pháp ngăn chặn, tuy nhiên hiện nay chưa tìm ra nơi khai thác cát phù hợp vì vậy đây là một vấn đề nan giải của làng nghề.

Không chỉ nguyên vật liệu làm gốm mà nhiên liệu để nung gốm họ cũng phải mua đó là củi, rơm, trấu. Rơm và trấu thì bà con có thể tận dụng từ ruộng lúa của mình nếu nhà có làm, hoặc là họ mua nhưng với giá rẻ vì đây là nguồn nhiên liệu tự có, tự sản xuất được của vùng; củi lại là nguồn nhiên liệu chính nhưng ngày càng khan hiếm vì chính sách đóng cửa rừng, bảo vệ rừng là cấp thiết.

Để làm ra sản phẩm thì cần phải có nguyên liệu, nhiên liệu, nhưng hầu như các thứ càng dần khan hiếm đối với Bàu Trúc, đây là một bài toán khó cho làng nghề. Khu vực khai thác đất, cát càng ngày càng bị thu hẹp, nguồn đất, cát cung cấp cho làm gốm ngày càng khan hiếm, hơn nữa, do đặc thù đất làm gốm của làng Bàu Trúc phải là loại đất lấy từ sông Quao, đủ độ “chín” thì mới tạo ra sản phẩm đạt chất lượng. Vì tình trạng đất khan hiếm, nhiều thứ phải mua, để có đủ cung cấp sản phẩm cho thị trường trước mắt, họ phải mua đất từ người khai thác đất và đất đó có thể chưa đạt độ “chín”, chưa đạt chất lượng vốn có từ trước, chưa kể hiện nay người đi khai thác đất bán lại cho bà con lại là những người không phải xuất thân từ nghề gốm nên việc chọn đất đạt yêu cầu là khó. Bà con mua đất về, dù biết đất chưa đủ độ “chín” nhưng cũng phải chấp nhận vì đã bỏ ra một số lượng tiền khá lớn, hơn nữa sợ sẽ không có đất mà mua, từ đó chất lượng gốm ngày càng giảm. Củi càng ngày càng khan hiếm, khó khai thác, mua giá cao cũng góp phần làm cho người làm gốm tìm cách giảm tiêu tốn bằng cách giảm thời lượng nung xuống, trước đây một lò nung khoảng 4 đến 5 giờ, bây giờ chỉ còn khoảng 2 đến 3 giờ.

Trước đây, việc khai thác đất sét thường diễn ra vào mùa khô, thì nay mùa khô của vùng đất này hầu như quanh năm, do đó người thợ gốm cũng khai thác đất sét quanh năm, người Mẹ thiên nhiên không bù đắp nổi, dẫn đến nguyên liệu cạn kiệt dần. Vùng khai thác đất sét đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ

tư nhân, do vậy không phải người thợ gốm nào cũng được đến đây để khai thác đất sét, nhất là khi các hộ sử dụng đất đang canh tác. Việc tranh chấp, mâu thuẫn trong khai thác đất đã xảy ra. Bên cạnh đó, do giá nguyên vật liệu (đất sét, cát, củi, rơm...) tăng cao nên đã dẫn đến chi phí đầu vào cho sản xuất gốm tăng. Thêm vào đó, những dịch vụ liên quan như vốn sản xuất, giá nhân công, chi phí vận chuyển... cũng tăng. Cho nên dẫn đến chi phí sản xuất gốm tăng và khó cạnh tranh.

1.3.2. Về nguồn nhân lực và khả năng truyền dạy làm gốm

Theo kết quả báo cáo năm 2014, Bàu Trúc có 25,9% (150 hộ) số hộ làm gốm, 1 hợp tác xã gốm Chăm, 2 công ty, 20 cơ sở sản xuất lớn và số lượng nghệ nhân còn khả năng truyền dạy từ 8 đến 10 người. Đến năm 2018, theo số liệu kiểm kê tháng 10/2018 thì làng gốm Bàu Trúc có tất cả 731 hộ của làng còn làm gốm nhưng chỉ còn khoảng 10 hộ (1,37%) đang làm gốm. Đến năm 2019, tổng số nghệ nhân, thợ gốm và học nghề tại làng gốm Bàu Trúc chỉ còn 455 người (chiếm 8,2% dân số); số lượng nghệ nhân còn khả năng truyền dạy từ 5 đến 7 người. Đến năm 2024, còn 360 người (chiếm 6,5% dân số) và số lượng nghệ nhân còn có khả năng truyền dạy còn 6 người.

Có thể nói, làng gốm Bàu Trúc có nhiều nghệ nhân và thợ lành nghề, tâm huyết với nghề nhưng tuổi đã càng ngày càng già, sức càng yếu; thế nhưng giới trẻ không mặn mà với nghề gốm vì lợi nhuận từ gốm thấp, công việc lại vất vả, tay chân lúc nào cũng bùn đất, người lúc nào cũng ám mùi của khói, khét của nắng. Mặc dù nhà nước đã hỗ trợ, mở lớp truyền dạy nghề, khuyến khích, tạo điều kiện cho những người muốn đến học nghề như ngoài việc truyền lại nghề và hỗ trợ tiền cho người học nghề, khi thành thạo nghề thì ở lại làm cho các cơ sở hoặc nhà trưng bày, hợp tác xã với thu nhập ổn định. Nhưng đa phần người học vào học được thời gian ngắn thì bỏ vì không đam mê với nghề, không tìm thấy niềm vui từ nghề, họ cảm thấy công việc này nhàm chán (nhồi đất, nặn đất, đi quanh đất, tạo hình đất), không sang trọng mà lem luốc (tay chân, quần áo lúc nào cũng dính đất cát), họ muốn rời quê lên thành phố lớn làm công việc khác với tâm lý là sẽ có cơ hội phát triển hơn ở địa phương cho dù thu nhập có thể không ổn định như làm ở đây.

1.3.3. Thị trường tiêu thụ

Với tiềm năng về thị trường vốn có của gốm Bàu Trúc, nếu chất lượng sản phẩm tốt và mẫu mã đa dạng, tinh tế thì có lẽ gốm Bàu Trúc còn vươn xa hơn. Nhưng với xã hội ngày càng hiện đại, công nghiệp hóa hiện đại hóa, những sản phẩm tiêu dùng bằng chất liệu khác (nhôm, nhựa, đồng, đồ điện...) ra đời đã làm cho gốm truyền thống Bàu Trúc dần mất chỗ đứng trên thị trường truyền thống. Những làng nghề gốm khác trong ngày càng phát triển với chất lượng và mẫu mã vượt trội như gốm Minh Long, gốm Bình Dương, gốm Bát Tràng... Đã khó cạnh tranh với những sản phẩm hiện đại, những làng nghề gốm khác, gốm Bàu Trúc lại càng giảm chất lượng của mình, điều đó càng khiến gốm Bàu Trúc mất dần thương hiệu của mình.

Hầu như các cơ sở kinh doanh được là những cơ sở có mặt bằng nằm vị trí mặt tiền, thuận lợi cho du khách đến tham quan và mua sắm, còn những hộ gia đình, cơ sở ở trong hẻm thì khó khăn, vì vậy họ phải nhận làm thuê hoặc bỏ mối cho những cơ sở ở nằm ngoài mặt tiền đường dù là những nghệ nhân danh tiếng như bà Đảng Thị Tám, Đảng Thị Lực, Đảng Thị Hụt...

Nhà trưng bày gốm ở Bàu Trúc hoạt động chưa thật sự đúng chức năng của nó, gây nhiều bức xúc cho bà con nơi đây, tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh. Với lợi thế là một làng nghề được tôn vinh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nhưng làng gốm Bàu Trúc chưa biết tận dụng công nghệ thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá làng nghề Bàu Trúc ra bên ngoài. Chưa biết kết hợp thế mạnh của một làng nghề truyền thống với thế mạnh của địa phương như du lịch văn hóa lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch biển...

Chất lượng sản phẩm thấp, mẫu mã đơn điệu, sự kết nối giữa các hộ gia đình sản xuất gốm cũng như giữa các cơ sở kinh doanh còn rất rời rạc, thậm chí cạnh tranh không lành mạnh, chưa thật sự thân thiện với du khách khi họ đến đây tham quan tìm hiểu về làng nghề... đã làm cho thị trường tiêu thụ cho gốm Bàu Trúc ngày càng đứng lại.

Gốm mỹ nghệ ra đời ở làng gốm Bàu Trúc là hướng đi mới giúp làng nghề phát triển, mở rộng thị trường nhưng đó cũng là thách thức đối với vấn đề bảo tồn một làng nghề thủ công truyền thống. Vì những sản phẩm mỹ nghệ cần độ tinh xảo, tinh tế trong từng họa tiết, cần nhiều mẫu mã, hoa văn, đòi hỏi người thợ phải thật sự khéo léo, sáng tạo, tỉ mỉ mới không cần đến sự hỗ trợ của các công nghệ hiện đại. Và một thực tế là phần đa các cơ sở trưng bày kinh doanh và các hộ gia đình đều làm gốm mỹ nghệ, số hộ gia đình thuần làm gốm truyền thống còn lại rất ít. Thị trường tiêu thụ chủ yếu trong tỉnh và các tỉnh phụ cận.

1.3.4. Thu nhập từ nghề gốm và du nhập kỹ thuật mới

Những sản phẩm làm ra từ làng nghề thường là đồ gốm gia dụng (đồ nấu và đồ đựng) và sau này là gốm mỹ nghệ (trang trí và lưu niệm). Do trên thị trường đồ gia dụng được làm bằng kim loại, nhựa với giá thành rẻ và phổ biến, nên các sản phẩm gốm truyền thống khó cạnh tranh. Cho nên sản phẩm gốm làm ra khó tiêu thụ, bấp bênh và không ổn định. Thu nhập trung bình của người làm gốm chưa đến 22 triệu đồng/người/năm. Chính vì thế nghề gốm không đảm bảo an sinh nên người dân Bàu Trúc phải mưu sinh bằng nhiều nghề khác nhau như nghề làm ruộng, chăn nuôi, làm thuê và cuối cùng nghề gốm chỉ là nghề phụ (chỉ có vài gia đình sinh sống được bằng nghề gốm).

Mấy năm trở lại đây, khách du lịch (chủ yếu là khách du lịch trong nước) có vào làng gốm nhưng chỉ tham quan miễn phí. Làng gốm Bàu Trúc chưa bán vé, khách du lịch mua gốm không đáng kể, chỉ mua vài hàng lưu niệm nhỏ mà chỉ tập trung vào tham quan tại Nhà trưng bày cộng đồng (HTX gốm) và một số cơ sở gốm, còn cộng đồng chưa thực sự hưởng lợi từ nguồn du lịch gốm một cách bình đẳng. Để cạnh tranh thu hút du khách, nhiều gia đình làm gốm Chăm Bàu Trúc được sự giúp đỡ của chính quyền địa phương cũng tích cực cải tiến mẫu mã, du nhập kỹ thuật sản phẩm mới vào làng gốm như sử dụng bàn xoay, xây dựng lò nung nhưng vẫn chưa cứu vớt được gốm Chăm trên thị trường.

Mặt khác hiện nay những thợ gốm Chăm chạy theo cơ chế thị trường du nhập các loại máy móc, làm gốm theo kỹ thuật mới, kỹ thuật hiện đại, sao chép các mẫu mã các gốm khác từ bên ngoài, từ đó làm cho gốm Chăm lai căng, giảm chỉ số cạnh tranh. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính và cũng là nguy cơ đe dọa trực tiếp làm mai một di sản văn hóa phi vật thể trong nghệ thuật làm gốm của người Chăm hiện nay.

1.3.5. Vấn đề môi trường

Chính những người dân ở đây, những cán bộ địa phương phải phàn nàn về vấn đề môi trường ở làng nghề này. Ngoài việc thiếu cây xanh, thiếu bóng mát, ý thức vệ sinh môi trường chung của bà con còn kém dù chính quyền địa phương đã tuyên truyền thường xuyên. Ngoài ra, việc nung gốm lộ thiên khắp nơi trong làng cũng gây ra ô nhiễm không kém: khói, bụi, tro... Nhưng nếu xây lò nung thì lại tốn nhiều kinh phí.

Cơ sở hạ tầng còn chưa chỉnh trang, còn nhiều tuyến đường chưa được bê tông hóa. Đường đến khu khai thác đất còn rất xấu, gây nhiều khó khăn cho khâu vận chuyển. Hệ thống thoát nước còn kém, chưa được xây dựng hoàn chỉnh.

1.3.6. Đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản Nghệ thuật làm gốm của người Chăm

* Kết quả đạt được:

Trong giai đoạn vừa qua, việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm đã thu được những kết quả đáng ghi nhận. Những công việc này cần được phát huy, mở rộng, cơ sở vật chất, được sự quan tâm của Nhà nước và các Bộ ngành liên quan trong thời gian tới.

- Việc nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa nghề làm gốm truyền thống đạt được thành tựu đáng khích lệ với công trình của các tác giả như Trương Văn Món (Sakaya), các bài viết 2 cuộc Hội thảo quốc gia và quốc tế có giá trị đóng góp cho ngành nghiên cứu nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở Việt Nam... Tuy nhiên, công trình xuất bản mang dấu ấn của di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm còn chưa được quan tâm và chưa cập nhật thông tin kiểm kê hàng năm.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm đạt được những bước tiến ban đầu. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá đa dạng, phong phú trên các phương tiện truyền thông đại chúng và trên cả các phương tiện đa nền tảng, mà còn thông qua đó các sự kiện chính trị, giao lưu văn hóa, du lịch trong nước và quốc tế.

* Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm còn bộc lộ không ít những hạn chế sau:

- Một số cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm còn nhiều bất cập (như cơ chế, chính sách công nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân; chính sách thành lập quỹ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; hỗ trợ truyền dạy trong cộng đồng; trợ cấp cho nghệ nhân, người làm gốm lâu năm; thu hút nhà đầu tư; cơ chế tài trợ, cơ chế thu qua hoạt động du lịch...) nên chưa tạo được động lực, thu hút toàn xã hội tham gia.

- Lực lượng nghệ nhân, người làm gốm lâu năm am hiểu một cách bài bản và có khả năng truyền dạy về nghề gốm đang giảm mạnh do tuổi cao và sức yếu. Tuy nhiên, những chiến lược, kế hoạch để truyền dạy lớp nghệ nhân trẻ, kế cận chưa được quan tâm và chưa được thực hiện.

- Nguồn nguyên vật liệu và nhiên liệu chưa được quy hoạch bài bản đã gây khó khăn, thách thức cho đầu vào của sản xuất gốm. Cảnh quan làng nghề đang bị phá vỡ do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa. Trong thời gian, vấn đề khôi phục các nghi lễ gắn liền với nghề gốm truyền thống chưa được chú trọng và chưa gắn kết với việc trình diễn di sản với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề và đem lại lợi ích cho cộng đồng tại địa phương.

- Nguồn lực đầu tư bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm còn khá hạn chế. Các cơ sở vật chất phục vụ cho công tác truyền dạy và diễn xướng tuy đã được nhà nước quan tâm đầu tư, nhưng do nguồn ngân sách hạn hẹp nên mức đầu tư chưa đem lại hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi thực tế. Chưa thành lập các CLB nghệ nhân Gốm Chăm và Hội Bảo vệ và phát huy Nghệ thuật làm gốm của người Chăm, trực thuộc Hội Di sản văn hoá Việt Nam và Hiệp Hội làng nghề Việt Nam...

- Kết quả công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm còn chưa được khuyến khích và chưa có cơ chế rõ ràng cụ thể, nên chưa thu hút được các cá nhân, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm đóng góp cho di sản quê hương. Mặc dù có sự hưởng ứng của đông đảo người dân tham gia phát triển các CLB, đội văn nghệ nhưng vai trò hoạt động của các thành phần kinh tế như các doanh nghiệp tham gia đầu tư còn hạn chế. Việc thu hút các nguồn lực bên ngoài nhà nước cho các hoạt động bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm có quy mô nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao.

- Lực lượng cán bộ quản lý và chuyên môn tham gia bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm đang thiếu những kiến thức, kỹ năng và phương pháp theo đúng tinh thần của Luật DSVH và Công ước 2003, cũng làm cho việc quản lý cũng như phối hợp triển khai công tác thành lập các CLB và duy trì hoạt động của các CLB tại địa phương.

- Sự liên kết giữa các cấp, các địa phương, ban ngành trong bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm còn chưa được chặt chẽ. Công tác bảo vệ và phát huy di sản chưa có sự lồng ghép với các chương trình kinh tế, xã hội, cũng như mục tiêu khai thác phát triển du lịch và xóa đói giảm nghèo cho người dân vùng có thực hành di sản.

1.4. Dự báo các yếu tố tác động đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

1.4.1. Sự tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế

Bước vào thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tỉnh Khánh Hòa nói riêng và nước ta nói chung sẽ chịu tác động mạnh bởi bởi cảnh thế giới đang có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Hội nhập quốc tế thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động giao lưu văn hoá và tri thức quốc tế, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau và tình hữu nghị giữa các dân tộc, tạo ra cơ hội phát triển mối quan hệ giao lưu quốc tế về văn hóa giữa Việt Nam và các nước.

Dưới ảnh hưởng của hội nhập quốc tế, phát huy vai trò và giá trị của di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm trong các sự kiện văn hóa, du lịch, quảng bá rộng rãi trên các phương tiện truyền thông sẽ được nhiều người biết đến, trở thành sản phẩm văn hóa, nghệ thuật độc đáo và hấp dẫn. Thực tế cho

thấy, những di sản văn hóa có tính sáng tạo, cộng đồng địa phương thường thu hút công chúng trong và ngoài nước. Nghệ thuật làm gốm của người Chăm của Việt Nam đóng góp thiết thực vào tiến trình phát triển ngoại giao văn hóa, phản ánh bản sắc của cộng đồng người Chăm, tạo nên những nét riêng, đặc sắc của vùng miền.

Trong quá trình toàn cầu hoá, các yếu tố như nguồn vốn, công nghệ và kỹ thuật số hiện đại có sự lưu chuyển tự do nhanh chóng. Việc bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm sẽ được hưởng lợi từ quá trình công nghệ cao này, được quảng bá rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội. Những công trình về nghệ thuật làm gốm của người Chăm bằng chữ viết và hình ảnh được số hóa khiến cho việc tiếp cận thông tin dễ dàng và do vậy, vấn đề quảng bá càng thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hóa kinh tế, văn hóa sẽ không chỉ có những tác động tích cực đem lại cơ hội phát triển cho nghề thủ công truyền thống, mà còn đem đến cả những mặt tiêu cực và thách thức. Là địa phương có kho tàng nghệ thuật làm gốm của người Chăm phong phú, độc đáo và mang đậm bản sắc của vùng, tỉnh Khánh Hòa đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc bảo vệ những giá trị truyền thống, phát huy sự đa dạng văn hóa trong khi phải chịu sức ép do biến đổi kinh tế và văn hóa từ bên ngoài do quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mang lại. Các biện pháp bảo vệ cần phải nâng cao về nhận thức cũng như nhân mạnh tính kế thừa những bản sắc văn hóa của nghề thủ công truyền thống tại địa phương.

1.4.2. Sự tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Trong giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa, hình thành các cụm/khu công nghiệp và các đô thị mới. Quá trình thay đổi không gian sản xuất và cư trú, kéo theo sự thay đổi không gian và cảnh quan văn hóa thực hành nghề truyền thống nói chung và nghề làm gốm của người Chăm nói riêng. Điều này gây sức ép lên việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa. Những thách thức đòi hỏi các biện pháp bảo vệ cần phải được đặt ra cho tỉnh Khánh Hòa phải có các giải pháp đảm bảo sức sống của nghề làm gốm bằng cách truyền dạy nghề trong cộng đồng đặc biệt là thế hệ trẻ.

1.4.3. Sự tác động do biến đổi khí hậu

Tỉnh Khánh Hòa là tỉnh cực Nam Trung Bộ, Việt Nam thuộc vùng khô hạn nhất cả nước, với lượng mưa ít và điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã làm gián đoạn các quy trình khai thác nguyên vật liệu cũng như quy trình chế tác gốm. Những người làm gốm có thể gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì nghề do những căng thẳng về biến đổi khí hậu dẫn đến sự thay đổi về sinh kế. Điều này đã làm suy giảm chất lượng và số lượng sản phẩm gốm được tạo ra. Bên cạnh đó, việc thích ứng với biến đổi khí hậu có thể đòi hỏi phải đầu tư vào các kỹ thuật, bí quyết khai thác nguyên vật liệu và quy trình chế tác có thể là thách thức đối với những người làm gốm tại địa phương.

Bên cạnh đó, nguyên liệu làm gốm phần lớn khai thác trong tự nhiên có thể trở thành nên khan hiếm nếu không quy hoạch và khai thác lâu dài. Biến đổi khí hậu có thể tác động đến tính sẵn có và chất lượng của các nguyên vật liệu và nhiên liệu. Chính vì thế, cần nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng về tác động của biến đổi khí hậu. Việc thu hút người dân địa phương nói chung và cộng đồng làm gốm tham gia vào các chiến lược thích ứng giúp đảm bảo các biện pháp có liên quan đến thực hành di sản và được ủng hộ rộng rãi. Đồng thời, chính quyền địa phương

tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu và tổ chức phi chính phủ để phát triển các giải pháp và hoạt động sáng tạo nhằm giải quyết các thách thức về khí hậu tại địa phương, đảm bảo các chiến lược thích ứng dựa trên bằng chứng khoa học và nhu cầu của địa phương.

1.4.4. Sự tác động của các xu hướng khoa học công nghệ và tiêu dùng

Khi xu hướng khoa học công nghệ và tiêu dùng thay đổi lối sống, người tiêu dùng có thể thích các sản phẩm hiện đại hoặc hợp thời trang hơn các mặt hàng gốm truyền thống. Sự thay đổi này có thể khiến các nghệ nhân, người làm gốm khó tìm được thị trường tiêu thụ của họ. Do đó, cần thúc đẩy bảo vệ và thúc đẩy nghề làm gốm truyền thống thông qua các sáng kiến đang được tiến hành để hỗ trợ nghệ nhân, người làm gốm của người Chăm tại địa phương, bao gồm cung cấp các chương trình truyền dạy, tạo đàn và hỗ trợ tài chính cho các nghệ nhân, người làm gốm lâu năm để giúp họ duy trì sinh kế và truyền lại kỹ thuật, kỹ năng nghề của mình cho các thế hệ trẻ.

1.4.5. Sự tác động của các chủ trương chính sách của nhà nước

Giai đoạn vừa qua, trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng đã ban hành nhiều văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể. Đầu tiên phải kể đến việc ban hành Nghị định về quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; các nghị quyết, thông tư liên quan đến lĩnh vực phát triển nghề thủ công truyền thống và văn hóa nghệ thuật. Tiếp đó là sự ra đời các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển làng nghề thủ công truyền thống, văn hóa nghệ thuật, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được các cấp có thẩm quyền ban hành. Chính phủ cũng đã đưa ra các quy định cam kết với các tổ chức quốc tế như UNESCO trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể. Các quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng, văn bản chính sách, pháp luật của nhà nước ban hành đã tạo khuôn khổ pháp lý, điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với nhiệm vụ này.

1.4.6. Sự tác động của đề án đến thực hành di sản

Việc ghi danh của UNESCO và cùng với sự triển khai đề án sẽ tạo động lực mạnh mẽ để người thực hành di sản (nghệ nhân, thợ gốm và các biên liên quan) tái khẳng định giá trị nghề làm gốm như một phần của bản sắc tộc người Chăm.

Các nghệ nhân, thợ gốm và những người thực hành di sản sẽ được tôn vinh, tạo điều kiện để truyền nghề cho thế hệ trẻ và những người yêu thích di sản gốm Chăm. Từ đó thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa, du lịch làng nghề (không gian trải nghiệm làm gốm) và dần hình thành mô hình kết hợp nghệ thuật - du lịch - thương mại nhằm mục đích nâng cao thu nhập cho cộng đồng thực hành di sản.

Đối với di sản văn hoá phi vật thể là một loại hình nhạy cảm như nghệ thuật làm gốm của người Chăm thì cần được quan tâm thích đáng với các nguyên tắc khắc khe của nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, đề án sẽ tác động đến các giải pháp đưa ra phải mang tính khả thi và có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể này. Đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính

thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản văn hoá phi vật thể.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ KHẨN CẤP NGHỆ THUẬT LÀM GỐM CỦA NGƯỜI CHĂM GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

2.1. Mục tiêu xây dựng đề án

2.1.1. Mục tiêu chung

Bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm trong đời sống đương đại, đảm bảo sức sống của nghệ thuật làm gốm của người Chăm. Phần đầu sau năm 2030 đưa di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật làm gốm của người Chăm ra khỏi tình trạng cần bảo vệ khẩn và hướng đến ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Từ đó đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp về bảo vệ & phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm gắn Chương trình hành động quốc gia, các cam kết đã được ghi trong Hồ sơ đề cử và kế hoạch bảo vệ sau khi UNESCO ghi danh.

Mục tiêu của đề án góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa, trong đó chủ thể di sản văn hóa được hưởng thành quả từ chính thực hành văn hóa của họ. Đồng thời, đề án cũng hướng đến một hệ thống bảo vệ bền vững, giúp Nghệ thuật làm gốm của người Chăm không chỉ tồn tại mà còn phát triển trong bối cảnh hiện đại, duy trì giá trị văn hóa độc đáo vào sự đa dạng văn hóa của Việt Nam.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2026 (đưa di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm ra khỏi nguy cơ cần bảo vệ khẩn cấp):

- + Củng cố và nâng cao năng lực Ban quản lý làng nghề Bàu Trúc.
- + Hoàn thành việc nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn tài liệu, giáo trình, xuất bản các ấn phẩm phục vụ công tác quảng bá và truyền dạy.
- + Tổ chức 4 lớp truyền dạy từ cơ bản đến nâng cao cho khoảng 140 học viên và 100% các nghệ nhân truyền dạy được bồi dưỡng, nâng cao năng lực.
- + Hoàn thiện quy hoạch vùng nguyên liệu, nhiên liệu và địa điểm nung gốm.
- + 100% chuẩn hóa kỹ thuật và quy trình làm gốm truyền thống của gốm Bàu Trúc, nhằm bảo vệ tri thức, kỹ thuật và phương thức làm gốm truyền thống (chọn nguyên liệu, chế tác, nung gốm, tạo màu áo cho gốm...) gắn với các giá trị văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng. Đồng thời đảm bảo các điều kiện làm việc cho các nghệ nhân, gia đình và hộ sản xuất gốm thực hành di sản và giảm thiểu sự tác động của công nghệ can thiệp vào quy trình sản xuất.
- + Hoàn thiện cơ sở dữ liệu gốm Chăm; xây dựng 1 website, xuất bản 1 cuốn sách, 1 phim di sản (25 - 30 phút).
- + Công tác chuẩn bị xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong các năm 2026, 2027, 2028; đến năm 2030 hoàn thành toàn bộ cơ sở hạ tầng.

- Đến năm 2027:

+ Tổ chức 2 lớp truyền dạy từ cơ bản đến nâng cao cho khoảng 200 học viên và 100% các nghệ nhân truyền dạy được nâng cao và hoàn chỉnh các kỹ năng dạy làm gốm cho cộng đồng.

+ 50% nghệ nhân và người thực hành nghề gốm được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân.

+ Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu “Gốm Chăm” cho sản phẩm gốm Chăm Bàu Trúc và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gốm Chăm.

+ Hoàn thành quy hoạch Bảo vệ không gian văn hóa làng gốm Bàu Trúc và quy hoạch mô hình du lịch phát triển cộng đồng làng nghề gốm Bàu Trúc (*thiết kế mô hình du lịch homestay khoảng từ 15 - 20 hộ, 100% các hộ được tập huấn làm du lịch, đào tạo khoảng 10 hướng dẫn viên du lịch tại địa phương, 100% nhóm văn nghệ, nhóm ẩm thực và trò chơi dân gian Chăm được tập huấn...*).

+ Tổ chức quảng bá, đưa sản phẩm gốm Chăm vào các Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, triển lãm quốc gia và quốc tế; Ngày văn hóa - du lịch tỉnh Ninh Thuận (nay là một phần của tỉnh Khánh Hòa), Xúc tiến đầu tư của tỉnh và tham gia Liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và quốc tế... nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ gốm Chăm trong và ngoài nước.

+ Xây dựng, chỉnh trang cơ sở hạ tầng và trồng cây xanh xây dựng môi trường & tạo cảnh quan cho không gian làng gốm Bàu Trúc.

- Từ năm 2028 - 2030 và những năm tiếp theo (*hướng đến việc ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*):

+ Duy trì và khuyến khích tiêu thụ sản phẩm gốm Chăm Bàu Trúc tại địa phương và cộng đồng: 80-100% các resort, khách sạn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trưng bày giới thiệu gốm Chăm Bàu Trúc; 50-70% các nhà hàng sử dụng các sản phẩm của gốm Bàu Trúc (gốm gia dụng, gốm nghệ thuật); 100% đưa sản phẩm gốm Chăm truyền thống trở lại cộng đồng Chăm phục vụ trong cuộc sống thường nhật và trong nghi lễ, hội hè. Nâng tỷ trọng kinh tế nghề truyền thống và làng nghề đến năm 2028 đạt 30% và đến năm 2030 đạt 50% trong cơ cấu kinh tế của làng Bàu Trúc. Sau năm 2030 tạo việc làm cho trên 1.000 lao động thuần nghề làm gốm, tỷ lệ lao động qua đào tạo phần đầu đạt 70 - 80%.

+ Tổ chức các cuộc thi sáng tác, thiết kế mẫu mã sản phẩm gốm Chăm Bàu Trúc theo định kỳ 2 năm/lần (phát triển sản phẩm mới, vừa giữ được bản sắc và vừa đáp ứng nhu cầu của thị trường), nhằm nâng cao giá trị kinh tế và văn hóa của sản phẩm gốm.

+ Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật làm gốm Chăm cấp tỉnh theo định kỳ 2 năm 1 lần và 5 năm tổ chức Liên hoan Nghệ thuật làm gốm cấp quốc gia.

+ 100% phục hồi các nghi lễ và các dạng thức trình diễn dân gian liên quan đến nghệ thuật làm gốm Bàu Trúc gắn với phát triển du lịch làng nghề.

+ 100% hệ thống giáo dục trên địa bàn xã Ninh Phước có chương trình giáo dục về giá trị của Nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

+ 100% nghệ nhân, người có công bảo vệ, gìn giữ và truyền dạy nghệ thuật làm gốm Chăm được tôn vinh và hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định.

+ Xây dựng quy hoạch không gian phát triển văn hóa làng nghề gốm Bàu Trúc. Phân vùng chức năng và tính toán phân bổ quỹ đất hợp lý cho nhu cầu phát triển cơ

sở hạ tầng của từng hạng mục cụ thể. Nghiên cứu bố trí nguồn vốn và phân kỳ đầu tư theo từng hạng mục để đảm bảo tính đồng bộ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

+ Cải tiến mô hình sản xuất và tiêu thụ: Tạo ra các mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp xã hội hoặc các hình thức hợp tác khác để đảm bảo nghề gốm có thể tồn tại và phát triển bền vững trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của thị trường và công nghệ.

+ Hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Nghệ thuật làm gốm của người Chăm (*cổng chào, con đường gốm, Bảo tàng gốm Chăm, Trung tâm trưng bày và trình diễn nghệ thuật làm gốm...*).

Tất cả các mục tiêu cụ thể trên không chỉ tập trung vào bảo vệ di sản văn hóa mà còn nhấn mạnh phát triển nghề gốm như một ngành nghề bền vững, mang lại lợi ích cho cộng đồng người Chăm trong thời gian dài.

2.2. Các dự án thành phần

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, cần xây dựng và triển khai các dự án thành phần mang tính toàn diện, bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2.1. Các dự án Quản lý, bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp

2.2.1.1. *Kinh phí thực hiện các dự án thành phần: 18,9 tỷ đồng* (trước thuế), bao gồm 6 dự án (dự án 1 - 7), như sau:

• Dự án 1: Truyền dạy nghệ thuật làm gốm

- *Mục tiêu:* Cứu nguy khẩn cấp, tổ chức truyền dạy.

- *Nội dung công việc:*

- + Xây dựng bộ tài liệu truyền dạy chuẩn (song ngữ Chăm - Việt);
- + Tổ chức các lớp học thực hành cho thanh thiếu niên trong cộng đồng Chăm;
- + Mời nghệ nhân nhiều kinh nghiệm, lão luyện hướng dẫn kỹ thuật truyền thống;

+ Xây dựng mô hình “làng nghề gốm” kết hợp vừa học, vừa làm.

- *Kết quả:*

- + Đảm bảo nguồn lực kế thừa và duy trì nghề làm gốm;
- + Tăng cường nhận thức về giá trị văn hóa của nghệ thuật làm gốm trong cộng đồng;

- *Kinh phí thực hiện dự án: 1,375 tỷ đồng*

• Dự án 2: Nghiên cứu và tư liệu hóa nghệ thuật làm gốm

- *Mục tiêu:* Lưu giữ kiến thức truyền thống, kỹ thuật, và giá trị văn hóa liên quan đến nghề làm gốm.

- *Nội dung công việc:*

- + Ghi chép và quay phim, chụp ảnh các công đoạn sản xuất gốm.
- + Thu thập câu chuyện dân gian, nghi lễ và phong tục liên quan đến nghề gốm.
- + Tạo cơ sở dữ liệu số hóa để bảo vệ và chia sẻ thông tin.

- *Kết quả:*

+ Một bộ tài liệu nghiên cứu hoàn chỉnh về Nghệ thuật làm gốm.

+ Phim tư liệu và bộ ảnh phục vụ triển lãm và giáo dục.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 0,75 tỷ đồng*

• **Dự án 3: Phát triển thị trường và nâng cao giá trị kinh tế nghề làm gốm**

- *Mục tiêu:* Tạo đầu ra ổn định và nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm gốm Chăm theo xu hướng thời đại.

- *Nội dung công việc:*

+ Thiết kế sản phẩm phù hợp với nhu cầu hiện đại nhưng vẫn giữ yếu tố truyền thống; Tổ chức các cuộc thi thiết kế sản phẩm...

+ Tổ chức Hội thảo bảo vệ gốm truyền thống và phát huy giá trị sản phẩm gốm gắn với xu thế thời đại.

+ Quảng bá sản phẩm qua các triển lãm, hội chợ và các nền tảng trực tuyến.

+ Xây dựng thương hiệu “Gốm Chăm truyền thống” hoặc “Gốm Chăm Bàu Trúc”.

- *Kết quả:*

+ Mở rộng thị trường tiêu thụ.

+ Tăng thu nhập cho người làm nghề, giúp nghề gốm trở thành nguồn sống chính.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 4,950 tỷ đồng*

• **Dự án 4: Bảo vệ không gian văn hóa làng gốm Bàu Trúc**

- *Mục tiêu:* Duy trì môi trường văn hóa đặc trưng của nghề làm gốm.

- *Nội dung công việc:*

+ Bảo vệ làng nghề truyền thống và không gian sản xuất gốm.

+ Tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa liên quan đến nghề gốm.

+ Tích hợp nghề làm gốm vào các chương trình giáo dục văn hóa ở trường học trong tỉnh Khánh Hòa.

+ Hoàn thiện hạ tầng làng gốm Bàu Trúc.

- *Kết quả:*

+ Giữ gìn không gian văn hóa sống động của cộng đồng.

+ Tăng cường sự tự hào văn hóa trong cộng đồng Chăm.

+ Cải tạo và hoàn thiện cảnh quan làng gốm Bàu Trúc (con đường gốm, nơi thờ tổ nghề...).

- *Kinh phí thực hiện dự án: 2,875 tỷ đồng*

• **Dự án 5: Hợp tác quốc tế**

- *Mục tiêu:* Học hỏi kinh nghiệm bảo vệ và phát triển nghề thủ công từ quốc tế.

- *Nội dung công việc:*

+ Tham gia các hội thảo, triển lãm quốc tế về di sản văn hóa.

+ Mời các chuyên gia UNESCO hỗ trợ tư vấn và đào tạo.

+ Phát triển các dự án trao đổi văn hóa với các quốc gia có nghề thủ công tương tự.

- *Kết quả:*

+ Tăng cường năng lực bảo vệ và phát triển nghề gốm.

+ Nâng cao vị thế của gốm Chăm trên bản đồ văn hóa quốc tế.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 1,2 tỷ đồng*

• **Dự án 6: Hỗ trợ chính sách và tài chính nghệ thuật làm gốm Chăm**

- *Mục tiêu:* Đảm bảo nguồn lực bền vững và chính sách hỗ trợ dài hạn.

- *Nội dung công việc:*

+ Nghiên cứu chính sách ưu tiên phát triển nghề gốm như một ngành văn hóa đặc thù.

+ Thành lập quỹ hỗ trợ nghệ nhân và hoạt động nghiên cứu, quảng bá nghề gốm.

+ Tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền và cộng đồng địa phương.

- *Kết quả:*

+ Tạo điều kiện pháp lý và tài chính thuận lợi cho các dự án bảo vệ.

+ Đảm bảo nghệ thuật làm gốm Chăm được bảo vệ lâu dài.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 0,7 tỷ đồng*

• **Dự án 7: Đưa nghệ thuật làm gốm của người Chăm ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại**

- *Mục tiêu:* Đảm bảo tầm nhìn, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và khuyến khích đối thoại trên cơ sở tôn trọng sự đa dạng văn hóa.

- *Nội dung công việc:*

+ Đánh giá và hoàn thành các cam kết và Chương trình hành động quốc gia về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

+ Thiết lập các chương trình kết nối di sản và giao lưu quốc tế với các di sản đồng dạng với nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

+ Mời gọi đầu tư và tài trợ nguồn lực để bảo vệ và phát huy từ các nguồn trong nước và quốc tế.

+ Báo cáo định kỳ quốc gia và xây dựng hồ sơ đề nghị đưa Nghệ thuật làm gốm của người Chăm từ bảo vệ khẩn cấp sang ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- *Kết quả:*

+ Đảm bảo các điều kiện để Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được bảo vệ và phát huy tốt nhất.

+ Đa dạng sự biểu đạt văn hóa theo công ước mà Việt Nam là thành viên.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 7 tỷ đồng*

2.2.1.2. Phân kỳ thời gian thực hiện:

❖ **Phân kỳ cứu nguy cơ cần bảo vệ khẩn cấp của di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm:**

* **Năm 2023 - 2025 (đã thực hiện):**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND xã Ninh Phước đã tổ chức các hoạt động nhằm bảo vệ khẩn cấp nghệ thuật làm gốm của người Chăm như sau:

- Mở 4 lớp truyền dạy (cơ bản và nâng cao) tại cộng đồng với hơn 150 học viên; trong đó, có mời họa sỹ, giảng viên truyền dạy nâng cao phương pháp sáng tạo mẫu mã mới, cách trang trí, tạo hình sản phẩm...

- Tuyên truyền và giới thiệu giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các sự kiện và không gian hoạt động của Vườn hoa xuân chào mừng Tết Nguyên đán; xây dựng không gian trưng bày chuyên đề giới thiệu về Nghệ thuật làm gốm của người Chăm tại Bảo tàng tỉnh và Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm...

- Tổ chức cuộc thi “Thiết kế sản phẩm gốm Chăm làm quà tặng”: Tổ chức tuyển chọn 6 mẫu sản phẩm gốm Chăm dùng làm quà tặng của tỉnh, đồng thời tổ chức cuộc thi “Thiết kế sản phẩm gốm Chăm làm quà tặng của tỉnh”, Ban tổ chức cuộc thi đã nhận 33 mẫu sản phẩm/tác phẩm dự thi của 13 tác giả trong và ngoài tỉnh. Trong đó có 5/33 sản phẩm/tác phẩm được Ban giám khảo xét chọn vào vòng chung khảo năm 2024. Bên cạnh đó, cũng đã tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh, trong đó có 1 sản phẩm “Tháp Chăm” của HTX gốm Chăm Bàu Trúc được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (năm 2023); đồng thời HTX gốm Chăm Bàu Trúc cũng có 2 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên (sản phẩm “Tháp Chăm gốm”, năm 2024) và 1 sản phẩm “Đèn Shiva” cũng được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia (năm 2023).

- Quảng bá và giới thiệu nghệ thuật làm gốm Chăm trong các Liên hoan trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể, trình diễn tại Làng văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, ngày văn hóa, du lịch tỉnh Ninh Thuận tại TP. Hà Nội, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, Hội chợ Công thương khu vực Nam Trung Bộ - Ninh Thuận, Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên, 50 năm giải phóng Ninh Thuận (16/4/1975-16/4/2025) và 50 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) có tổ chức trưng bày và giới thiệu sản phẩm gốm Chăm....

- Xây dựng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (xem xét và công nhận trong năm 2025).

- Hỗ trợ đầu tư quảng bá và phát triển làng nghề gốm Bàu Trúc từ nguồn hoạt động xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch Việt Nam và nguồn vốn đối ứng của tỉnh như: không gian trình diễn, trải nghiệm nghệ thuật làm gốm Chăm (nhà thực nghiệm); lắp đặt cụm mô hình sản phẩm gốm Bàu Trúc nhằm quảng bá và tạo điểm check in cho du khách; sản xuất phim ngắn 5 phút quảng bá, giới thiệu Nghệ thuật làm gốm của người Chăm và các sản phẩm gốm Chăm đến du khách trong nước và quốc tế...

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, trong đó có Quy hoạch vùng nguyên liệu (đất, cát) để khai thác làm gốm.

- Các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp, nhà nước, hộ gia đình và cá nhân đã hỗ trợ vốn đầu tư phát triển làng nghề như đầu tư sửa chữa các hạng mục đảm bảo việc trưng bày, trải nghiệm làm gốm, biểu diễn văn nghệ... tại Nhà trưng bày gốm Bàu Trúc. Qua đó nâng cao khai thác hiệu quả thiết chế Nhà trưng bày gắn với các lớp truyền dạy, vận động thành lập Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Đồng thời mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý chủ chốt của Hợp tác xã tại làng nghề.

- Mở rộng khuôn viên Đài liệt sĩ huyện Ninh Phước (nay là xã Ninh Phước) tạo không gian mở, đồng thời tiếp nhận nguồn xã hội hóa từ Công ty Nutifood đầu tư hạ tầng công chào làng nghề gốm Bàu Trúc.

- Công tác kiểm kê, sưu tầm và tư liệu hóa tiếp tục được quan tâm, triển khai và cập nhật. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh phối hợp với Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh (nay là Báo tỉnh Khánh Hòa) xây dựng phim tài liệu “Ninh Thuận nỗ lực hỗ trợ bảo tồn Nghệ thuật gốm Chăm” phục vụ tuyên truyền, quảng bá về Nghệ thuật làm gốm và sản phẩm của làng nghề gốm Bàu Trúc (thời lượng 26 phút và có phụ đề tiếng Anh)...

*** Năm 2026:**

1). Quý I (từ tháng 1-3):

- UBND tỉnh chủ trì họp các ban ngành liên quan, triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu việc bảo vệ và phát huy gốm Chăm.

- Bước đầu củng cố và nâng cao năng lực Ban quản lý làng nghề gốm Bàu Trúc (5 thành viên).

- Tổ chức truyền dạy gốm Chăm cơ bản và nâng cao tại làng gốm Bàu Trúc (4 lớp với 120 học viên tham gia).

2). Quý II - III (từ tháng 4-9):

- Quy hoạch khoảng 5ha vùng nguyên liệu (đất sét, cát, củi) và 0,5ha đất trống làm địa điểm nung gốm.

- Mở lớp cho nghệ nhân truyền dạy làm gốm và tri thức bản địa về nghề gốm tại làng gốm Bàu Trúc (2 lớp với 60 học viên tham gia).

- Củng cố và hỗ trợ cộng đồng sắp xếp, hoàn chỉnh Nhà trưng bày tại làng gốm Bàu Trúc.

- Tổ chức kiểm kê khoa học và hoàn thiện cơ sở dữ liệu gốm Chăm.

- Xây dựng website, xuất bản sách, phim giới thiệu và quảng bá di sản gốm Chăm.

- Xây dựng hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân làm gốm (Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân).

- Quy hoạch mô hình du lịch phát triển cộng đồng làng nghề gốm Bàu Trúc (*thiết kế mô hình du lịch homestay khoảng 20 hộ điển hình, tập huấn cộng đồng làm du lịch, đào tạo hướng dẫn viên địa phương, hình thành nhóm văn nghệ - ẩm thực - trò chơi dân gian, tái hiện một số nghi lễ hội hè... phục vụ du khách và ban đầu có thể đóng cổng bán vé, thu ngân sách cho địa phương*).

3). Quý IV (từ tháng 10-12):

- Tổ chức các cuộc thi sáng tác, thiết kế mẫu mã sản phẩm, tham gia hội chợ.

- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu “Gốm Chăm” cho sản phẩm gốm Chăm Bàu Trúc và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gốm Chăm; tìm kiếm thị trường tiêu thụ gốm trong nước và ngoài nước.

- Các cơ quan chính quyền địa phương cùng làng gốm Bàu Trúc triển khai quy hoạch vùng nguyên liệu làm gốm (đất sét, cát) và địa điểm nung gốm.

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ nghệ nhân, người làm gốm.
- Sơ kết 2 năm thực hiện Đề án và đề xuất phương hướng giai đoạn tiếp theo.
- Báo cáo định kỳ quốc gia gửi UNESCO (2023-2026).

❖ Phân kỳ hướng đến việc ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

*** Năm 2027:**

1). Quý I (từ tháng 1-3):

- Tổ chức truyền dạy gốm (nâng cao) tại làng gốm Bàu Trúc (2 lớp với 70 học viên tham gia).

2). Quý II (từ tháng 4-6):

- Xây dựng hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xếp hạng Đền thờ Po Klaong Can (vị tổ nghề gốm) là Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh.

3). Quý III, IV (từ tháng 7-12):

- Tổ chức các cuộc thi sáng tác, thiết kế mẫu mã sản phẩm, tham gia hội chợ (lần 2).

*** Năm 2028:**

1). Quý I (từ tháng 1-3):

- Tổ chức truyền dạy gốm (nâng cao) tại làng gốm Bàu Trúc (2 lớp nâng cao với 70 học viên tham gia).

2). Quý II (từ tháng 4-6):

- Hoàn thiện trưng bày Bảo tàng gốm Chăm.

3). Quý III (từ tháng 7-9):

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức Liên hoan Nghệ thuật làm gốm Chăm nhân dịp lễ hội Katê Chăm tại làng.

4). Quý IV (từ tháng 10-12):

- Sơ kết 2 năm Đề án và đề xuất phương hướng giai đoạn tiếp theo nhằm hướng đến đưa nghệ thuật làm gốm của người Chăm ra khỏi danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và được ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (trong đợt báo cáo định kỳ quốc gia lần 2 trình UNESCO vào năm 2030).

*** Năm 2029 - 2030:**

- Duy trì các lớp truyền dạy (cơ bản và nâng cao) trong cộng đồng (4 lớp với 120 học viên tham gia).

- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ gốm và gắn với phát triển du lịch cộng đồng làng nghề.

- Giới thiệu và quảng bá di sản nghệ thuật làm gốm của người Chăm ra quốc tế.

- Thiết lập các chương trình kết nối di sản và giao lưu quốc tế với các di sản đồng dạng với nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

- Mời gọi đầu tư và tài trợ nguồn lực để bảo vệ và phát huy từ các nguồn trong nước và quốc tế.

- Sơ kết 4 năm thực hiện Đề án và hoàn thiện Báo cáo định kỳ quốc gia trình UNESCO đưa nghệ thuật làm gốm của người Chăm ra khỏi danh sách di sản văn hóa

phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp và được ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

2.2.2. Các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật làm gốm của người Chăm

2.2.2.1. Mục tiêu: Cải tạo, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan và bộ nhận diện di sản nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

- Quy hoạch không gian phát triển của làng nghề tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực sản xuất gốm bao gồm cả gốm truyền thống và các sản phẩm ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực sản xuất gốm.

- Quy hoạch vùng khai thác nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguồn tài nguyên lâu dài kết hợp xây dựng hạ tầng cơ sở kết nối vùng nguyên liệu với khu vực sản xuất. Quy mô ban đầu dự kiến khoảng 5ha. Giai đoạn 2 cần xác định vùng nguyên liệu với quy mô lớn hơn để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Xây dựng Bảo tàng gốm Chăm gắn với lịch sử.

- Xây dựng các quy định đảm bảo vệ sinh môi trường cho các cơ sở sản xuất.

- Đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải sản xuất, xử lý môi trường theo quy định.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy chung theo tiêu chuẩn Quy định đối với làng nghề đặc trưng.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng liên kết làng Bàu Trúc với các điểm Du lịch khác lân cận như: Làng dệt Mỹ Nghiệp, Đền thờ tổ nghề Po Klaong Can, vùng trồng táo, khu khai thác nguyên liệu đất làm gốm, nghề chạm bạc, khu du lịch Tháp Chàm...

2.2.2.2. Công tác chuẩn bị xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Khảo sát xác định đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện; ranh giới, quy mô diện tích, tính chất, dân số khu vực lập quy hoạch. Quy định chung về hạ tầng khu du lịch (nhóm nhà ở, công cộng, du lịch, thể thao, công cộng, thương mại dịch vụ, cây xanh, du lịch...). Các quy định chủ yếu về kết nối giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị.

- Xác định ranh giới, quy mô diện tích, quy định về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nguyên tắc kiểm soát phát triển, quản lý về không gian, kiến trúc; yêu cầu hạ tầng kỹ thuật đối với từng ô (đến đường cấp khu vực), từng khu chức năng; quy định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu về kỹ thuật đối với từng tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm (nếu có). Quy định về nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, công viên cây xanh.

- Lập, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng & thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị các dự án thành phần và trình cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, thống nhất phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

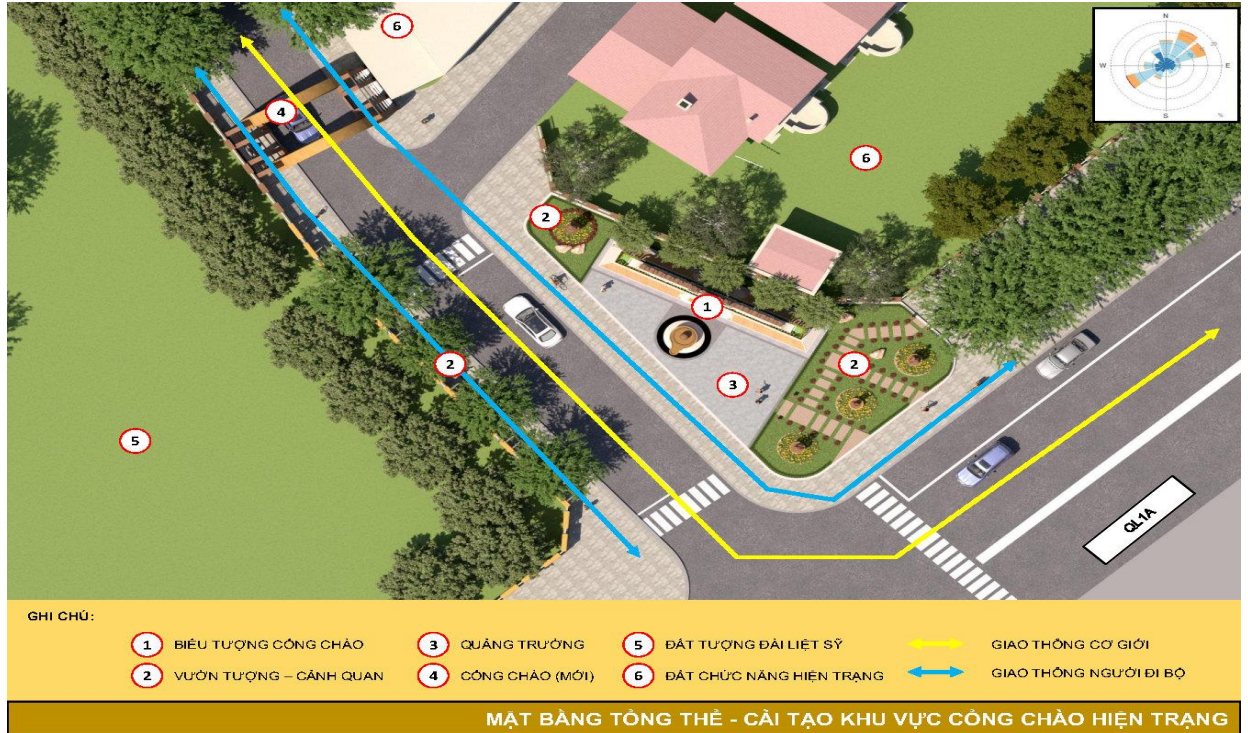
2.2.2.3. Kinh phí thực hiện các dự án thành phần: 162,5 tỷ đồng (trước thuế), bao gồm 13 dự án (dự án 7.1 - 7.13), như sau:

- *Dự án 7.1: Dự án đầu tư xây dựng cổng làng và cụm công trình biểu tượng gốm Bàu Trúc*

- Đầu tư và xây dựng Công làng nghề gốm Bàu Trúc mang tính biểu trưng về gốm Bàu Trúc và văn hoá đặc trưng của người Chăm, tại vị trí công làng hiện có với diện tích 1200m². Bao gồm các hạng mục: Công làng Bàu Trúc, phù điêu nghệ thuật gốm Chăm, không gian trưng bày sản phẩm gốm Bàu Trúc ...

- Hình thành biểu tượng riêng biệt độc đáo của làng gốm truyền thống Bàu Trúc. Là lời chào thân thuộc của nhân dân Bàu Trúc đến với du khách. Mang vai trò như một thương hiệu của nghệ thuật gốm người Chăm ở Bàu Trúc trong thị trường du lịch tỉnh Khánh Hòa nói riêng và của cả nước nói chung.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 15 tỷ đồng*



- *Dự án 7.2: Dự án cải tạo khu tưởng niệm liệt sỹ xã Ninh Phước*

- Cải tạo khu tưởng niệm Liệt sỹ xã Ninh Phước kết hợp với chức năng công viên cây xanh, dịch vụ, trưng bày các sản phẩm gốm Bàu Trúc với diện tích 1,8ha.

- Trên cơ sở khu công viên tưởng niệm hiện trạng, tháo bỏ phần tường rào ngăn cách với khu cổng làng và con đường gốm, tạo thành một không gian công cộng tổng hợp có diện tích cây xanh lớn, kết hợp cùng khu bảo tàng Gốm Chăm tạo ra điểm nhấn không gian đặc trưng mang đậm nét văn hoá Chăm, mang sức cuốn hút du khách ngay từ cái nhìn đầu tiên khi đến với Bàu Trúc. Đây cũng là không gian nghỉ ngơi thư giãn của người dân Bàu Trúc sau những giờ lao động sáng tạo với tác phẩm gốm. Góp phần nâng cao đời sống xã hội và văn hoá tinh thần của người dân địa phương.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 10 tỷ đồng*

• *Dự án 7.3: Dự án đầu tư xây dựng con đường gốm*

- Đầu tư xây dựng con đường gốm trưng bày các sản phẩm đặc trưng mang nội dung ý nghĩa theo từng chủ đề được phê duyệt. Cụ thể là tường và vỉa hè đường Thủ Khoa Huân dài 350m.

- Trên vỉa hè hai bên con đường gốm sẽ được trưng bày các tác phẩm gốm độc đáo do chính những nghệ nhân Bàu Trúc làm ra, giới thiệu với du khách một cách trực quan và sống động nhất về nghệ thuật gốm Bàu Trúc. Đây cũng là nơi vinh danh những tác phẩm đạt giải trong các hội thi tay nghề nhằm thúc đẩy tính sáng tạo và long đam mê cống hiến cho nghệ thuật gốm truyền thống của địa phương.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 10 tỷ đồng*

• *Dự án 7.4: Dự án đầu tư xây dựng cải tạo và bảo vệ hồ Bàu Súc*

- Sản phẩm gốm là sự kết tinh của đất, nước và lửa, thăng hoa cùng đôi bàn tay và khối óc của nghệ nhân để tạo ra tác phẩm mang đậm linh hồn của văn hoá Chăm. Chính vì vậy, hồ Bàu Súc, nơi lắng đọng nguồn nước làm gốm từ xa xưa, đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình làm gốm của người dân nơi đây. Để hướng tới một không gian văn hoá Chăm đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc, thì hồ Bàu Súc còn mang thêm sứ mệnh là nơi lưu giữ cảnh quan thiên nhiên từ truyền thống, kết hợp với không gian tuyến phố đi bộ để tạo ra một điểm dừng chân, nơi lắng đọng cảm xúc và thăng hoa văn hoá nghệ thuật gốm Chăm.

- Hiện nay khu vực hồ bị xâm chiếm nhiều trong quá trình phát triển đô thị, nguồn nước tù đọng không được lưu thông nên dẫn tới hiện tượng ô nhiễm mặt nước. Dự án cải tạo cần xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, xây dựng tuyến đi bộ quanh hồ, trồng thêm cây xanh và tạo các khoảng dừng nghỉ phù hợp. Kết hợp với nghệ thuật trưng bày ngoài trời để tạo sức hấp dẫn cho du khách. Góp phần cải tạo môi trường sống cho người dân làng gốm Bàu Trúc.

- Quy mô Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo và bảo vệ không gian cảnh quan khu vực hồ Bàu Súc có diện tích khoảng 0,66 ha.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 25 tỷ đồng*

• *Dự án 7.5: Dự án cải tạo và chỉnh trang tuyến phố đi bộ*

- Đầu tư cải tạo và chỉnh trang tuyến phố đi bộ thương mại, khuyến khích các hộ gia đình cải tạo mặt tiền, tạo các không gian mở kết nối hoạt động trưng bày sản phẩm với khu sản xuất một cách đồng bộ và mang tính đặc trưng của làng nghề gốm

Bàu Trúc. Phạm vi nghiên cứu cụ thể của dự án là tuyến phố Nguyễn Thị Định giới hạn từ đường Thủ Khoa Huân đến đường Đồng Đậu và tuyến đường Đồng Đậu.

- Trên tuyến phố đi bộ tổ chức các không gian cửa hàng kết hợp với nơi sản xuất, tổ chức các hoạt động cho du khách có thể tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất gốm truyền thống. Giúp du khách có điều kiện giao lưu trực tiếp với người dân bản địa, góp phần quảng bá văn hoá gốm Chăm đặc sắc của Bàu Trúc đến với du khách trong nước và quốc tế (Ví dụ: Nhà theo kiến trúc văn hoá Chăm 2 tầng với công năng tầng 1 kinh doanh, tầng 2 sinh hoạt).

- *Kinh phí thực hiện dự án: 15 tỷ đồng*

• *Dự án 7.6: Dự án đầu tư xây dựng chợ gốm Bàu Trúc*

- Đầu tư xây dựng chợ gốm Bàu Trúc kết hợp bãi gửi xe và Logistic. Cụ thể sẽ nằm trên đất trung tâm dạy nghề là 1,35 ha.

- Đáp ứng nhu cầu của hoạt động thương mại và tạo ra một thị trường cho hoạt động bán buôn sản phẩm. Phục vụ cho việc mua sắm của khách được thuận lợi, đảm bảo vận chuyển đến nhà của khách một cách nhanh chóng với giá thành cạnh tranh. Giải quyết khó khăn về thể tích của sản phẩm gốm Bàu Trúc vốn có kích thước to và nặng, tránh được tâm lý ngại vận chuyển của du khách.

- Đây đồng thời là địa điểm diễn ra các hội chợ thương mại, xúc tiến du lịch, kết hợp với khu công viên và con đường gốm tạo nên sự sôi động cho làng gốm Bàu Trúc.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 15 tỷ đồng*

• *Dự án 7.7: Dự án đầu tư cải tạo tuyến phố ẩm thực và dịch vụ*

- Đầu tư cải tạo tuyến phố ẩm thực và dịch vụ phục vụ khách thăm quan, cụ thể nằm trên đường Bàu Trúc chiều dài khoảng 450m. Đáp ứng nhu cầu về ăn uống của du khách, nhằm giữ chân du khách ở lại lâu hơn với làng gốm, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 10 tỷ đồng*

• *Dự án 7.8: Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng gốm Chăm Bàu Trúc*

- Quy hoạch không gian xây dựng bảo tàng gốm Bàu Trúc tại chính nơi sinh ra nghề gốm. Đây là nơi lưu giữ và trưng bày các tác phẩm gốm đặc sắc, có dấu ấn nổi bật trong quá trình sinh ra và phát triển của gốm Chăm. Mô hình này cũng đã được nhiều nơi xây dựng hết sức thành công, góp phần không nhỏ tới sự thành công của quá trình lưu trữ và bảo vệ nền văn hoá dân tộc.

- *Kinh phí thực hiện dự án: 20 tỷ đồng*

• *Dự án 7.9: Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm trưng bày sản phẩm và trình diễn nghệ thuật làm gốm người Chăm*

- Cải tạo không gian trưng bày ngoài trời và phân khu chức năng trong Trung tâm trưng bày gốm Bàu Trúc hiện có.

- Tận dụng chức năng Sân vận động hiện có thành không gian trưng bày ngoài trời các sản phẩm gốm Bàu Trúc có ứng dụng cho sân vườn tiểu cảnh và phân khu tổ chức Nghệ thuật làm gốm người Chăm cùng với các hoạt động Lễ hội trong các dịp kỷ niệm đặc biệt.

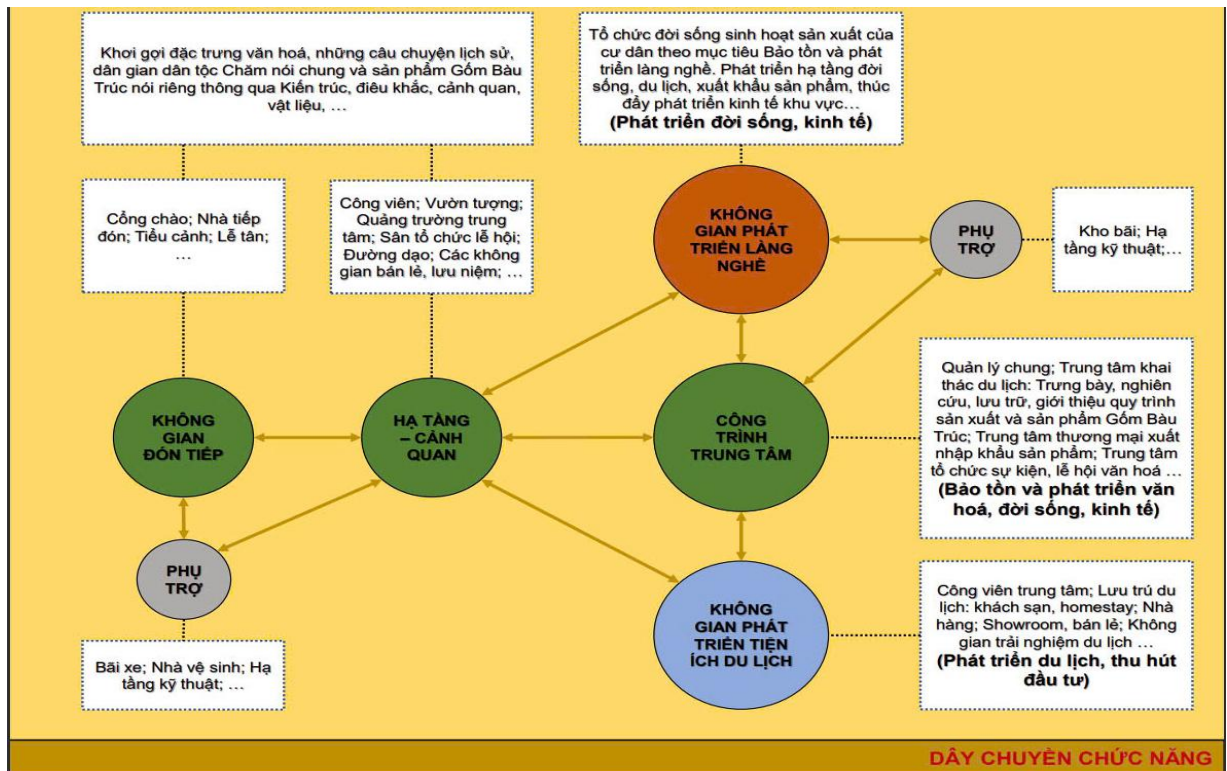
- *Kinh phí thực hiện dự án: 7,5 tỷ đồng*

- *Dự án 7.10: Dự án đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải*
 - Xây dựng khu xử lý rác thải theo quy định (chủ yếu từ phụ phẩm từ nghề gốm) để bảo vệ cảnh quan và môi trường của làng nghề phát triển bền vững.
 - *Kinh phí thực hiện dự án: 5 tỷ đồng*
 - *Dự án 7.11: Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy*
 - Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng cấp nước và phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn quy định đối với làng nghề đặc trưng trong khu vực làng gốm Bàu Trúc và vùng phụ cận thuộc hệ sinh thái bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm Bàu Trúc.
 - *Kinh phí thực hiện dự án: 5 tỷ đồng*
 - *Dự án 7.12: Dự án xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông liên kết làng Bàu Trúc với các điểm du lịch khác lân cận*
 - Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng liên kết làng gốm Bàu Trúc với các điểm du lịch như: đền thờ Po Klaong Can (vị tổ nghề gốm), tham quan điểm khai thác nguyên liệu, làng dệt thổ cẩm Mỹ nghiệp, nghề chạm bạc, vùng trồng táo, nho...
 - *Kinh phí thực hiện dự án: 20 tỷ đồng*
 - *Dự án 7.13: Dự án quy hoạch vùng nguyên liệu và nung gốm*
 - Quy hoạch và mở rộng vùng nguyên liệu hiện có để đảm bảo ổn định nguồn tài nguyên lâu dài kết hợp với xây dựng hạ tầng cơ sở kết nối vùng nguyên liệu với khu vực sản xuất, quy mô khoảng 5ha và nơi nung gốm khoảng 0,5ha.
 - *Kinh phí thực hiện dự án: 5 tỷ đồng*
- Các dự án trên cần được triển khai đồng bộ với sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng người Chăm, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và UNESCO nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

PHÂN VÙNG KHÔNG GIAN CHỨC NĂNG



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC DÂY CHUYỀN CÔNG NĂNG



QUY HOẠCH VÙNG NGUYÊN LIỆU



2.3. Kinh phí thực hiện và phân kỳ đầu tư đề án:

2.3.1. Kinh phí thực hiện đề án

- Tổng kinh phí khai toán: **205.216.149.300** đồng (sau thuế)
- + Nhu cầu vốn xây dựng các hạng mục công trình, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: **178.750.000.000** đồng (87%)
- + Nhu cầu vốn cho các hoạt động chuẩn bị đầu tư: **5.676.149.300** đồng (3%)
- + Nhu cầu vốn cho truyền dạy, đào tạo, phát triển thị trường: **20.790.000.000** đồng (10%)

- Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương và địa phương: **163.500.000.000** đồng (80%)
- + Nguồn vốn xã hội hóa, huy động từ các tổ chức trong nước và quốc tế: **41.716.149.300** đồng (20%)

2.3.2. Phân kỳ đầu tư:

• Năm 2026: 93.000.000.000 đồng (45%)

- Nguồn vốn từ NSNN: 78.000.000.000 đồng

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 70.000.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 8.000.000.000 đồng
- Nguồn vốn xã hội hóa: 15.000.000.000 đồng

• Năm 2027: 62.864.000.000 đồng (31%)

- Nguồn vốn từ NSNN: 50.000.000.000 đồng

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 45.000.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 5.000.000.000 đồng
- Nguồn vốn xã hội hóa: 12.8864.000.000 đồng

• **Năm 2028: 30.352.149.300 đồng (15%)**

- Nguồn vốn từ NSNN: 22.000.000.000 đồng

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 17.000.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 5.000.000.000 đồng
- Nguồn vốn xã hội hóa: 8.352.149.300 đồng

• **Năm 2029-2030: 19.000.000.000 đồng (9%)**

- Nguồn vốn từ NSNN: 13.500.000.000 đồng

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 10.000.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 3.500.000.000 đồng
- Nguồn vốn xã hội hóa: 5.000.000.000 đồng

2.3.3. Nguồn kinh phí

- Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ hàng năm cho địa phương, vốn đầu tư công thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, vốn đối ứng ngân sách của địa phương và vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án khoảng 153 tỷ đồng.

- Vốn các nhà đầu tư, vốn xã hội hoá khoảng 41,716 tỷ đồng (bao gồm vốn tự có của các doanh nghiệp, huy động từ các tổ chức tín dụng, đầu tư trực tiếp nước ngoài, liên doanh liên kết và các nguồn vốn hợp pháp khác).

Phần thứ ba

HỆ THỐNG GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm là một di sản văn hóa quý báu, mang giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật sâu sắc, có bề dày lịch sử hàng ngàn năm. Tuy nhiên, trước sự phát triển của xã hội hiện đại, nghề làm gốm truyền thống này đang đối mặt với nguy cơ mai một. Dưới đây, Đề án đưa ra một số giải pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật của nghề này.

3.1. Giải pháp về các hoạt động bảo vệ khẩn cấp đối với di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm

3.1.1. Tăng cường giáo dục và truyền dạy nghề

- *Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền dạy nghề tại chỗ:* Các lớp truyền dạy kỹ thuật gốm Chăm cần được tổ chức ngay trong cộng đồng để dễ dàng tiếp cận và truyền tải kiến thức cho người trẻ. Khuyến khích người Chăm truyền dạy kỹ thuật làm gốm cho thế hệ trẻ qua các hình thức như dạy nghề trong gia đình hoặc mở lớp học truyền thống. Việc truyền dạy có thể được thực hiện qua các lớp học do chính các nghệ nhân địa phương đứng lớp, phối hợp với sự hỗ trợ về mặt chuyên môn và tài chính từ các tổ chức văn hóa và chính quyền.

- *Giáo dục trong trường học:* Đưa nghề làm gốm vào chương trình giáo dục ở các trường học địa phương, giúp học sinh hiểu và tự hào về văn hóa dân tộc.

3.1.2. Cấp kinh phí hỗ trợ cho nghệ nhân và hộ sản xuất gốm

Nhiều nghệ nhân gốm Chăm gặp khó khăn về tài chính để duy trì nghề truyền thống. Cấp kinh phí hỗ trợ không chỉ giúp các nghệ nhân có điều kiện làm nghề mà còn khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động bảo vệ di sản.

3.1.3. Quảng bá và tăng cường giá trị thương mại của gốm Chăm

Tạo điều kiện để các sản phẩm gốm Chăm được quảng bá và tiếp cận rộng rãi với thị trường. Các sản phẩm có thể được đưa vào chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam, hoặc có các gian hàng giới thiệu gốm Chăm trong các sự kiện du lịch, văn hóa. Việc hợp tác với các công ty và kênh bán hàng trực tuyến cũng là một giải pháp hiệu quả để mở rộng thị trường cho gốm Chăm.

3.1.4. Hỗ trợ công nghệ và cải tiến sản xuất

Các nghệ nhân cần được hỗ trợ công nghệ và trang thiết bị hiện đại hơn, nhưng vẫn giữ được các yếu tố truyền thống của nghề. Việc áp dụng các kỹ thuật mới có thể giúp nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm mà không làm mất đi tính bản sắc của gốm Chăm.

3.1.5. Xây dựng hồ sơ tài liệu hóa di sản

Các nghiên cứu về kỹ thuật, phong cách, và văn hóa gốm Chăm cần được thực hiện một cách bài bản, có hệ thống để lưu giữ lại những giá trị truyền thống. Việc tài liệu hóa này có thể bao gồm việc quay phim, ghi âm, chụp ảnh và ghi chép lại các quy trình, công đoạn làm gốm từ các nghệ nhân.

3.1.6. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và tổ chức sự kiện văn hóa

Cộng đồng địa phương nên được khuyến khích và hỗ trợ để tham gia vào các sự kiện văn hóa, lễ hội tôn vinh gốm Chăm. Đây cũng là dịp để cộng đồng người

Chăm thể hiện niềm tự hào về di sản văn hóa của mình và khơi dậy tình yêu, trách nhiệm gìn giữ nghề truyền thống.

Những giải pháp trên có thể giúp nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển nghề gốm Chăm, đồng thời cung cấp các công cụ cần thiết để gìn giữ giá trị của di sản này một cách bền vững.

3.2. Giải pháp về nghiên cứu, sáng tạo, thiết kế mẫu mã và mở rộng thị trường tiêu thụ

Để phát huy và mở rộng thị trường tiêu thụ nghệ thuật làm gốm của người Chăm, cần tập trung vào các giải pháp nghiên cứu, sáng tạo và thiết kế mẫu mã, nhằm tăng tính cạnh tranh và giá trị kinh tế cho sản phẩm gốm Chăm. Dưới đây là những giải pháp cụ thể:

3.2.1. Nghiên cứu văn hóa và lịch sử để làm nền tảng sáng tạo

- Đẩy mạnh nghiên cứu về lịch sử, biểu tượng, và ý nghĩa văn hóa trong nghệ thuật gốm Chăm để lấy cảm hứng cho sáng tạo mẫu mã mới. Việc dựa trên các giá trị văn hóa cốt lõi không chỉ giúp sản phẩm mang đậm bản sắc mà còn tạo ra nét độc đáo, dễ nhận diện.

- Có thể hợp tác với các viện nghiên cứu văn hóa, các trường đại học nghệ thuật để thực hiện các dự án nghiên cứu sâu sắc và bài bản.

3.2.2. Thiết kế và sáng tạo mẫu mã mới phù hợp với thị hiếu hiện đại

- Tạo ra các thiết kế phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại, ví dụ như các sản phẩm trang trí nội thất, vật dụng gia đình hoặc đồ lưu niệm với các họa tiết đặc trưng của gốm Chăm. Các mẫu mã cần đa dạng về hình dáng, kích thước, và công dụng để phù hợp với các không gian và phong cách sống khác nhau.

- Sử dụng các kỹ thuật thiết kế 3D, công nghệ số để thử nghiệm và tạo mẫu nhanh chóng trước khi sản xuất hàng loạt, nhằm giảm chi phí và tối ưu hóa quy trình sáng tạo.

3.2.3. Khuyến khích sự tham gia của các nhà thiết kế trẻ

- Tổ chức các cuộc thi thiết kế nhằm tìm kiếm ý tưởng mới cho gốm Chăm và khuyến khích các nhà thiết kế trẻ đóng góp sáng tạo. Các thiết kế đoạt giải có thể được sản xuất và đưa vào thị trường, giúp tạo động lực cho các tài năng trẻ trong cộng đồng.

- Tạo điều kiện để các nhà thiết kế hợp tác với các nghệ nhân Chăm để tìm hiểu kỹ thuật và phong cách truyền thống, từ đó kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại.

3.2.4. Xây dựng thương hiệu và chiến lược tiếp thị cho gốm Chăm

- Xây dựng thương hiệu mạnh, truyền tải thông điệp về giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ thuật của gốm Chăm để nâng cao giá trị sản phẩm. Mỗi sản phẩm có thể đi kèm câu chuyện về nghệ nhân, quá trình chế tác và ý nghĩa văn hóa, tạo ấn tượng mạnh mẽ cho khách hàng.

- Đưa gốm Chăm vào các kênh thương mại điện tử, hợp tác với các nền tảng bán hàng trực tuyến, hoặc các thương hiệu lớn để tiếp cận người tiêu dùng quốc tế. Quảng bá gốm Chăm tại các sự kiện văn hóa quốc tế hoặc triển lãm thủ công mỹ nghệ cũng là cách để mở rộng thị trường.

3.2.5. Phát triển du lịch gắn với nghệ thuật gốm Chăm

- Phát triển các làng nghề gốm Chăm thành điểm đến du lịch văn hóa, nơi du khách có thể tham quan và trải nghiệm làm gốm cùng nghệ nhân. Điều này không chỉ giúp quảng bá trực tiếp sản phẩm mà còn tạo nguồn thu nhập mới cho người dân địa phương.

- Tổ chức các chương trình tham quan kết hợp trải nghiệm làm gốm, nơi du khách tự tay chế tác và mang về những sản phẩm do chính họ tạo ra, qua đó tăng thêm giá trị và sự gắn gũi với sản phẩm gốm Chăm.

3.2.6. Bảo vệ và cải tiến kỹ thuật sản xuất

- Trong quá trình sáng tạo và cải tiến, cần giữ vững các kỹ thuật truyền thống cốt lõi của gốm Chăm, như kỹ thuật tạo hình thủ công và sử dụng lò nung truyền thống. Tuy nhiên, có thể cải tiến quy trình hoặc áp dụng một số công nghệ mới vào khâu hoàn thiện sản phẩm, miễn là không làm mất đi bản sắc và chất lượng thủ công.

- Hỗ trợ nghệ nhân tiếp cận các công nghệ thân thiện với môi trường và nguồn nguyên liệu bền vững để giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường sản xuất.

Bằng cách thực hiện các giải pháp trên, nghệ thuật làm gốm của người Chăm không chỉ được bảo vệ mà còn phát triển theo hướng hiện đại và bền vững, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

3.3. Giải pháp về quản lý, quảng bá và trưng bày gốm Chăm

Để bảo vệ khẩn cấp và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm, cần có các giải pháp quản lý, quảng bá và trưng bày chuyên nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sức hấp dẫn cho di sản này. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

3.3.1. Xây dựng hệ thống quản lý và lưu trữ thông tin về nghệ thuật gốm Chăm

- Tạo cơ sở dữ liệu quốc gia về các nghệ nhân, kỹ thuật, mẫu mã và lịch sử gốm Chăm, phục vụ cho công tác nghiên cứu và bảo vệ lâu dài. Hệ thống quản lý cần bao gồm thông tin chi tiết về các quy trình chế tác, hình ảnh, video và tư liệu liên quan để lưu trữ và truy cập dễ dàng. Tận dụng các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá và bán sản phẩm gốm, giúp mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Phân loại và lưu trữ các tác phẩm gốm Chăm đặc sắc và có giá trị văn hóa, lịch sử trong các bảo tàng hoặc trung tâm văn hóa tại địa phương để đảm bảo chúng không bị mai một hay thất lạc.

3.3.2. Quảng bá thông qua các kênh truyền thông hiện đại và truyền thống

- Sử dụng mạng xã hội, website và các kênh truyền thông hiện đại để giới thiệu về nghệ thuật gốm Chăm đến đối tượng người trẻ và khách hàng quốc tế. Nội dung quảng bá có thể bao gồm video, bài viết, hoặc các bộ ảnh chuyên sâu về quy trình làm gốm và cuộc sống của nghệ nhân, giúp tạo sự gắn gũi và hứng thú cho công chúng.

- Đưa gốm Chăm vào chương trình truyền thông truyền thống như truyền hình, báo chí và tài liệu văn hóa, để quảng bá rộng rãi đến người dân Việt Nam và quốc tế về giá trị và tình trạng nguy cấp của di sản.

3.3.3. Trưng bày gốm Chăm trong các bảo tàng và triển lãm văn hóa nghệ thuật

- Đưa nghệ thuật gốm Chăm vào các bảo tàng văn hóa, viện bảo tàng nghệ thuật dân gian, và triển lãm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, cả trong và ngoài nước, để người xem có cơ hội tiếp xúc trực tiếp và hiểu rõ hơn về giá trị của gốm Chăm.

- Phối hợp với các trung tâm văn hóa và bảo tàng quốc tế tổ chức triển lãm lưu động hoặc không gian trưng bày thường xuyên dành riêng cho gốm Chăm, nhằm giới thiệu rộng rãi đến công chúng quốc tế.

3.3.4. Tổ chức các hội thảo và chương trình giáo dục cộng đồng

- Tổ chức hội thảo về nghệ thuật gốm Chăm dành cho các nhà nghiên cứu, sinh viên và người dân địa phương để nâng cao hiểu biết và nhận thức về giá trị di sản này. Các chương trình giáo dục cộng đồng có thể bao gồm các lớp học, hướng dẫn và hội thảo chuyên đề về kỹ thuật làm gốm.

- Kết hợp với các trường học và tổ chức văn hóa để tổ chức các chương trình trải nghiệm làm gốm, từ đó khơi dậy tình yêu và niềm tự hào về di sản văn hóa cho các thế hệ trẻ.

- Tổ chức các sự kiện, hội chợ, triển lãm về gốm Chăm để giới thiệu rộng rãi sản phẩm đến với người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

3.3.5. Phát triển du lịch văn hóa gắn với trưng bày và trải nghiệm làm gốm Chăm

- Xây dựng các tour du lịch văn hóa tới làng gốm Chăm, nơi du khách có thể tham quan quy trình làm gốm, gặp gỡ nghệ nhân, và trải nghiệm trực tiếp các công đoạn chế tác gốm. Việc này không chỉ tạo nguồn thu nhập cho cộng đồng mà còn nâng cao nhận thức và quảng bá trực tiếp đến khách du lịch.

- Tạo dựng các không gian trưng bày, phòng trưng bày cố định hoặc lưu động tại các khu vực du lịch, nơi có đông đảo du khách, để tăng cường khả năng tiếp cận và nhận diện gốm Chăm.

3.3.6. Xây dựng các chương trình giới thiệu gốm Chăm qua quà tặng lưu niệm và đồ trang trí

- Phát triển các sản phẩm gốm Chăm làm quà lưu niệm, bao gồm các vật dụng trang trí nhỏ, đồ lưu niệm, hoặc sản phẩm trang trí nội thất độc đáo với thiết kế gọn nhẹ, dễ mang theo, để phù hợp với nhu cầu mua sắm của khách du lịch.

- Cộng tác với các thương hiệu lưu niệm văn hóa, các cửa hàng tại điểm du lịch, và các trang thương mại điện tử để mở rộng kênh phân phối, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận và sở hữu sản phẩm gốm Chăm.

3.3.7. Đẩy mạnh vai trò của chính quyền và tổ chức văn hóa trong việc quản lý và bảo trợ di sản

- Các cơ quan văn hóa cần xây dựng chính sách bảo vệ và hỗ trợ hợp lý, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động bảo vệ và phát triển nghệ thuật gốm Chăm, đồng thời giám sát các hoạt động quảng bá để đảm bảo tính chính xác, không làm mất đi giá trị truyền thống của di sản.

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức văn hóa, doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia vào các hoạt động bảo vệ, trưng bày và quảng bá gốm Chăm một cách bền vững.

Các giải pháp này sẽ giúp bảo vệ và phát huy nghệ thuật gốm Chăm một cách toàn diện, vừa tôn vinh giá trị văn hóa truyền thống, vừa phát triển để phù hợp với nhu cầu hiện đại, mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao nhận thức của cộng đồng về di sản.

3.4. Giải pháp về nâng cao năng lực thực hành và chính sách đãi ngộ cho các nghệ nhân

Để bảo vệ khẩn cấp nghệ thuật làm gốm của người Chăm, cần chú trọng nâng cao năng lực thực hành và có chính sách đãi ngộ hợp lý cho các nghệ nhân, nhằm đảm bảo sự tiếp nối và phát triển bền vững di sản này. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

3.4.1. Chương trình đào tạo và nâng cao kỹ thuật làm gốm truyền thống

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu: Các nghệ nhân lớn tuổi cần được mời giảng dạy trong các khóa đào tạo kỹ thuật làm gốm truyền thống cho thế hệ trẻ. Nội dung đào tạo nên bao gồm các kỹ năng đặc trưng của gốm Chăm như tạo hình thủ công, trang trí họa tiết và quy trình nung lò.

- Khuyến khích nghệ nhân trẻ và người kế thừa: Chính quyền địa phương có thể tạo điều kiện để nghệ nhân trẻ được học tập, thực hành và nhận sự truyền dạy từ các bậc thầy có kinh nghiệm. Điều này giúp truyền tải kỹ năng và kinh nghiệm lâu đời, đồng thời giúp bảo đảm thế hệ kế thừa cho nghệ thuật gốm Chăm.

3.4.2. Đưa nghệ thuật làm gốm vào chương trình giáo dục cộng đồng và trường học

- Lồng ghép vào chương trình giáo dục địa phương: Các trường học ở khu vực có cộng đồng người Chăm nên đưa nghệ thuật làm gốm vào chương trình ngoại khóa hoặc các môn học về văn hóa. Điều này giúp thế hệ trẻ từ sớm hiểu rõ và yêu quý nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm cho người dân và du khách: Các chương trình trải nghiệm làm gốm không chỉ tạo cơ hội để người tham gia tìm hiểu về quy trình làm gốm mà còn giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị và sự cần thiết của việc bảo vệ nghệ truyền thống.

3.4.3. Chính sách đãi ngộ và hỗ trợ tài chính cho các nghệ nhân làm gốm

- Trợ cấp cho nghệ nhân cao tuổi và nghệ nhân trẻ tài năng: Nhà nước cần xem xét cấp trợ cấp cho các nghệ nhân lớn tuổi hoặc có tay nghề cao, nhằm giúp họ duy trì hoạt động làm gốm mà không bị áp lực kinh tế. Đối với các nghệ nhân trẻ tài năng, có thể cấp học bổng hoặc tài trợ để họ tiếp tục phát triển kỹ năng.

- Chế độ đãi ngộ xứng đáng: Chính quyền cần có chế độ đãi ngộ phù hợp cho các nghệ nhân tham gia giảng dạy và đào tạo. Những nghệ nhân đóng vai trò “bảo vệ viên” nên được xem xét phong tặng danh hiệu hoặc được hỗ trợ về thu nhập, đảm bảo sự công nhận từ phía xã hội.

3.4.4. Khuyến khích sáng tạo và cải tiến kỹ thuật để thích nghi với thị trường hiện đại

- Tạo điều kiện để các nghệ nhân thử nghiệm và phát triển mẫu mã mới: Nhà nước và các tổ chức có thể tạo quỹ hỗ trợ cho các nghệ nhân tham gia vào việc nghiên cứu, sáng tạo và cải tiến mẫu mã mới, giúp sản phẩm gốm Chăm phù hợp hơn với nhu cầu thị trường hiện đại mà vẫn giữ được bản sắc.

- Khuyến khích nghệ nhân ứng dụng kỹ thuật hiện đại: Dù cần bảo vệ kỹ thuật truyền thống, nghệ nhân cũng nên được khuyến khích tìm hiểu và thử nghiệm các công nghệ hiện đại, như việc cải tiến lò nung thân thiện với môi trường hoặc kỹ thuật trang trí mới. Điều này giúp tăng năng suất và giảm thiểu chi phí sản xuất.

3.4.5. Xây dựng các hợp tác và liên kết để hỗ trợ tài chính và thị trường cho nghệ nhân

- Liên kết với doanh nghiệp và các tổ chức văn hóa: Chính quyền có thể khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức văn hóa đầu tư vào nghệ thuật làm gốm của người Chăm, hỗ trợ nghệ nhân về tài chính, đầu ra sản phẩm và tiếp cận thị trường rộng lớn.

- Phát triển các mô hình hợp tác xã hoặc làng nghề: Các nghệ nhân có thể thành lập hợp tác xã hoặc các mô hình làng nghề để hỗ trợ lẫn nhau về nguyên liệu, kỹ thuật và thị trường. Điều này không chỉ tạo sức mạnh cộng đồng mà còn giúp tăng cường khả năng cạnh tranh và bảo vệ nghề.

3.4.6. Vinh danh và quảng bá hình ảnh nghệ nhân qua các sự kiện và danh hiệu văn hóa

- Phong tặng danh hiệu và vinh danh nghệ nhân: Các nghệ nhân xuất sắc và có đóng góp lớn trong việc bảo vệ nghề làm gốm Chăm nên được vinh danh và phong tặng các danh hiệu văn hóa từ cấp địa phương đến quốc gia. Điều này khuyến khích họ và thế hệ trẻ yêu nghề hơn, đồng thời nâng cao uy tín và giá trị của gốm Chăm.

- Tổ chức các sự kiện và hội thảo vinh danh nghề gốm Chăm: Chính quyền và các tổ chức văn hóa nên tổ chức các sự kiện hoặc hội thảo để quảng bá hình ảnh nghệ nhân, đồng thời giúp cộng đồng nhận ra vai trò quan trọng của họ trong việc bảo vệ văn hóa.

3.4.7. Bảo vệ quyền lợi và bảo hộ thương hiệu cho nghệ nhân làm gốm

- Đăng ký bản quyền và bảo hộ thương hiệu: Các sản phẩm gốm Chăm nên được đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nghệ nhân và tránh tình trạng sao chép, sản xuất kém chất lượng làm mất giá trị di sản.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi nghề thủ công: Nhà nước có thể xem xét các chính sách hỗ trợ nghề thủ công, bảo vệ quyền lợi nghệ nhân, bao gồm quyền sở hữu trí tuệ đối với mẫu mã, kiểu dáng và quyền lợi từ sản phẩm của họ.

Các giải pháp này không chỉ giúp nâng cao năng lực thực hành cho nghệ nhân gốm Chăm mà còn đảm bảo một chính sách đãi ngộ phù hợp, giúp nghệ nhân yên tâm phát huy và truyền dạy nghề cho các thế hệ sau. Đây là bước đi cần thiết để bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm một cách bền vững và hiệu quả.

3.5. Giải pháp về huy động và đầu tư kinh phí

Để bảo vệ và phát huy nghệ thuật làm gốm của người Chăm, việc huy động và đầu tư kinh phí đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nghệ nhân, cải thiện điều kiện sản xuất, mở rộng thị trường và duy trì các hoạt động bảo vệ lâu dài. Dưới đây là một số giải pháp huy động và đầu tư kinh phí hiệu quả:

3.5.1. Huy động ngân sách từ các cấp chính quyền địa phương và quốc gia

- Đưa nghệ thuật làm gốm Chăm vào kế hoạch phát triển kinh tế văn hóa của địa phương: Các tỉnh thành có cộng đồng Chăm nên xây dựng và tích hợp kế hoạch bảo vệ gốm Chăm vào chương trình phát triển văn hóa và kinh tế, từ đó dành nguồn ngân sách hàng năm cho hoạt động bảo vệ, phát triển.

- Xây dựng các quỹ hỗ trợ đặc thù cho di sản văn hóa phi vật thể: Nhà nước có thể tạo các quỹ hỗ trợ riêng cho nghệ thuật làm gốm Chăm, giúp cấp kinh phí cho các dự án bảo vệ, nghiên cứu và phát triển nghề gốm.

3.5.2. Thu hút đầu tư từ các tổ chức quốc tế và quỹ văn hóa toàn cầu

- Kêu gọi tài trợ từ UNESCO và các tổ chức văn hóa quốc tế: Vì nghệ thuật gốm Chăm là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, các tổ chức như UNESCO, Quỹ Châu Á, và các quỹ văn hóa phi chính phủ khác có thể cung cấp tài trợ hoặc viện trợ không hoàn lại cho các hoạt động bảo vệ.

- Hợp tác với các quỹ văn hóa, nghệ thuật và phát triển cộng đồng: Các quỹ quốc tế và tổ chức phi lợi nhuận tập trung vào bảo vệ văn hóa hoặc hỗ trợ phát triển cộng đồng có thể trở thành nguồn đầu tư để bảo vệ gốm Chăm, đồng thời tạo ra nhiều lợi ích bền vững cho cộng đồng nghệ nhân.

3.5.3. Huy động đầu tư từ khu vực tư nhân và doanh nghiệp

- Khuyến khích các doanh nghiệp văn hóa và du lịch đầu tư: Chính quyền địa phương có thể kêu gọi các doanh nghiệp văn hóa, du lịch và thủ công mỹ nghệ đầu tư vào việc phát triển sản phẩm gốm Chăm như quà tặng du lịch, đồ trang trí nội thất, hoặc các sản phẩm lưu niệm mang đậm bản sắc văn hóa.

- Áp dụng mô hình hợp tác công - tư (PPP): Mô hình PPP có thể giúp kết nối các doanh nghiệp với cộng đồng làng nghề, hỗ trợ về vốn, công nghệ, và phát triển thị trường cho sản phẩm gốm Chăm, trong khi vẫn đảm bảo giá trị văn hóa và bản sắc truyền thống của di sản.

Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách huy động vốn của mọi thành phần vào đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề phục vụ cho phát triển nghề gốm và phục vụ thương mại dịch vụ và du lịch.

Áp dụng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng thông qua sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường bằng công cụ lãi suất và tín dụng; tăng cường công tác huy động vốn tại địa phương của các ngân hàng quốc doanh và tổ chức tín dụng, hướng luồng vốn vào các ngành, các lĩnh vực cần ưu tiên; chuyển hình thức cho vay bằng thế chấp tài sản sang cho vay theo dự án, đặc biệt ưu tiên ngành công nghiệp hỗ trợ. Sản xuất hàng xuất khẩu, sử dụng nhiều lao động và có tỷ lệ giá trị gia tăng cao.

Tìm kiếm các doanh nghiệp, các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước có năng lực đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực mà đề án đặt ra ưu tiên để tiếp cận, mời gọi đầu tư.

Thay đổi cách thức xúc tiến đầu tư, từ bị động (chờ nhà đầu tư đến) sang chủ động (chủ động tìm kiếm nhà đầu tư). Kiện toàn đầu mối xúc tiến đầu tư, để thống nhất đầu mối xúc tiến đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh và cả nước, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Xây dựng thông tin xúc tiến đầu tư với các thông tin cần thiết mà các nhà đầu tư thường quan tâm để tăng cường hiệu quả quảng bá và xúc tiến đầu tư; số hóa bản đồ quy hoạch đất dành cho các hạng mục đầu tư trên địa bàn; công khai giá thuê đất và các doanh nghiệp đã đầu tư trên địa bàn để các nhà đầu tư có nhiều cơ hội lựa chọn, tiếp cận đất đai.

Phối hợp với các Sở, Ngành nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đối với các dự án ngoài ngân sách có sử dụng diện tích đất lớn, dự án đầu tư công để đảm bảo thu hút được các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội lớn; bảo đảm sử dụng

hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, tạo tiền đề để thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách

Khuyến khích phát triển loại hình công ty cổ phần để tạo cơ sở cho việc tham gia vào thị trường chứng khoán; khơi dậy tiềm năng tài chính trong nhân dân phục vụ cho phát triển sản xuất, huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất công nghiệp và xây dựng hạ tầng cơ sở...

3.5.4. Xây dựng quỹ phát triển nghề gốm dựa vào cộng đồng và nguồn tài trợ cá nhân

- Thiết lập quỹ cộng đồng tại làng nghề: Các làng nghề gốm Chăm có thể thành lập quỹ phát triển nghề, trong đó người dân và nghệ nhân đóng góp để phục vụ các hoạt động bảo vệ và phát triển nghề. Quỹ này cũng có thể nhận tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân yêu thích văn hóa gốm Chăm.

- Kêu gọi đóng góp từ các cá nhân và mạnh thường quân: Các cá nhân yêu thích và có khả năng tài chính, bao gồm cả kiều bào người Chăm ở nước ngoài, có thể đóng góp vào quỹ bảo vệ để hỗ trợ nghề nhân, cơ sở hạ tầng và tổ chức các sự kiện văn hóa.

3.5.5. Tận dụng nguồn thu từ du lịch văn hóa và dịch vụ trải nghiệm làm gốm

- Phát triển các tour du lịch trải nghiệm tại làng gốm: Mở rộng các hoạt động du lịch văn hóa tại các làng nghề gốm Chăm, cho phép du khách tham gia trải nghiệm làm gốm và mua các sản phẩm trực tiếp từ nghệ nhân. Nguồn thu từ hoạt động du lịch này sẽ được trích lại để đầu tư vào bảo vệ nghề gốm.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa và lễ hội gốm: Tạo các lễ hội, triển lãm hoặc sự kiện về gốm Chăm để thu hút du khách, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ lớn và quảng bá thương hiệu gốm Chăm ra ngoài khu vực. Nguồn thu từ sự kiện có thể được sử dụng để hỗ trợ hoạt động bảo vệ lâu dài.

3.5.6. Mở rộng kênh bán hàng và thương mại điện tử để tăng nguồn thu

- Xây dựng thương hiệu và bán hàng trực tuyến: Các sản phẩm gốm Chăm nên được quảng bá và bán trên các kênh thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Điều này không chỉ giúp tăng nguồn thu mà còn mở rộng thị trường, giúp nghề gốm Chăm tiếp cận với nhiều đối tượng khách hàng mới.

- Liên kết với các cửa hàng, trung tâm thương mại và thương hiệu lớn: Việc hợp tác với các cửa hàng lưu niệm, trung tâm thương mại và các thương hiệu lớn có thể giúp đưa sản phẩm gốm Chăm đến gần hơn với công chúng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá và mở rộng thị trường.

3.5.7. Xây dựng chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng cho nghệ nhân và doanh nghiệp đầu tư vào gốm Chăm

- Chính quyền và các tổ chức nên cung cấp hỗ trợ tài chính cho các nghệ nhân để họ duy trì và phát triển nghề gốm.

- Miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào gốm Chăm: Nhà nước có thể áp dụng chính sách miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và quảng bá gốm Chăm, nhằm khuyến khích họ đầu tư và phát triển ngành nghề truyền thống này.

- Hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi cho nghệ nhân: Các nghệ nhân cần được hỗ trợ vay vốn với lãi suất thấp hoặc nhận các khoản tài trợ đặc biệt từ ngân hàng, giúp họ cải thiện cơ sở hạ tầng sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm mới.

- Giải pháp về phát triển các cơ sở sản xuất gồm Chăm.

- Phát triển, thu hút đầu tư và bố trí nhà đầu tư cá nhân, tổ chức theo đúng quy hoạch, đảm bảo hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững. Định kỳ hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá quy hoạch các hạng mục đầu tư có thời gian dài để có phương án điều chỉnh phù hợp; đặc biệt quan tâm tới việc thu hút các dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường trong các khu vực làng nghề; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh để phê duyệt quy hoạch và kêu gọi đầu tư vào các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt trên địa bàn.

3.5.8. Chính sách bảo trợ và bảo vệ quyền lợi nghệ nhân để thu hút tài trợ

- Công nhận danh hiệu và bảo vệ quyền lợi: Việc công nhận danh hiệu và bảo vệ quyền lợi cho nghệ nhân là yếu tố quan trọng để đảm bảo họ có một cuộc sống ổn định, thu hút các nguồn đầu tư và hỗ trợ dài hạn từ các tổ chức. Các nghệ nhân xuất sắc có thể được phong tặng danh hiệu hoặc hưởng trợ cấp đặc biệt từ chính quyền.

- Chính sách bảo trợ thương hiệu gồm Chăm: Nhà nước và chính quyền địa phương cần bảo vệ thương hiệu gồm Chăm khỏi các sản phẩm giả mạo, không đảm bảo chất lượng, đồng thời bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các mẫu mã và kỹ thuật truyền thống, từ đó giúp tăng giá trị và sự tin tưởng vào sản phẩm.

Với các giải pháp huy động và đầu tư kinh phí này, nghệ thuật làm gốm của người Chăm sẽ có điều kiện phát triển vững chắc, đảm bảo bảo vệ giá trị truyền thống, đồng thời mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế bền vững cho cộng đồng nghệ nhân.

3.5.9. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học

- Nghiên cứu kỹ thuật: Đầu tư nghiên cứu các kỹ thuật làm gốm truyền thống, từ đó cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm. Đổi mới thiết kế sản phẩm để phù hợp với nhu cầu thị trường hiện đại nhưng vẫn giữ được nét truyền thống, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Ứng dụng khoa học: Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để tối ưu hóa năng suất mà vẫn giữ nguyên giá trị truyền thống.

+ Chủ động nắm bắt nhu cầu về công nghệ và kỹ thuật của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các làng nghề; tận dụng tối đa kinh phí khuyến công của tỉnh và các chương trình chuyển giao khoa học công nghệ của sở KH-CN, các chương trình xúc tiến thương mại của sở Công thương, và một phần ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo thêm giá trị gia tăng làm cơ sở phát triển bền vững.

+ Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các cơ sở nghề hiện có, đặc biệt là các cơ sở có uy tín và năng lực sản xuất: kiện toàn Ban quản lý làng nghề, xây dựng quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề; sử dụng kinh phí khuyến công, kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, kinh phí xúc tiến thương mại tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa: nâng cao năng lực quản lý; đào tạo, truyền

và phát triển nghề; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, thương mại điện tử; hỗ trợ thiết bị, máy móc, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật;

+ Khai thác kinh phí khuyến công và các nguồn xã hội hóa lập quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp và vùng nguyên liệu.

+ Kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào làng nghề, tuyên truyền, vận động thành lập HTX trong làng nghề để làm hạt nhân, đầu tàu thúc đẩy làng nghề phát triển. Xây dựng, nhân rộng các cơ sở tạo điểm nhân, làm gương tiêu biểu.

3.5.10. Giải pháp về giải phóng mặt bằng

Nâng cao năng lực, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện của Ban BTGPMB huyện, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, thuyết phục, phổ biến, giải thích các chủ trương chính sách của Nhà nước đến nhân dân vì đây là lực lượng đại diện cho nhà nước trực tiếp, hàng ngày tiếp xúc với nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

4.1. Địa phương

4.1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, triển khai thực hiện các dự án thành phần của đề án theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng các giải pháp cân đối các nguồn lực để thực hiện đề án.
- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch vận động, thu hút nguồn vốn tài trợ, đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo vệ di sản như cấp kinh phí, đất đai và điều kiện sản xuất cho làng nghề gốm.
- Phê duyệt lộ trình, ngân sách và các dự án ưu tiên bảo vệ di sản.
- Tổ chức giám sát thực hiện đề án.

4.1.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa

- Tham mưu triển khai các hoạt động bảo vệ và quảng bá di sản, gồm: nghiên cứu, tư liệu hóa kỹ thuật làm gốm truyền thống; Hỗ trợ các nghệ nhân, thợ gốm trong việc truyền dạy và duy trì nghề gốm. Tổ chức các chương trình truyền dạy làm gốm cho thế hệ trẻ, kết nối nghệ nhân với các trung tâm dạy nghề.
- Xây dựng các tuyến du lịch trải nghiệm tại làng gốm, kết hợp quảng bá văn hóa Chăm và nghệ thuật làm gốm. Hỗ trợ các dự án tạo chuỗi giá trị bền vững, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, kết nối với thị trường trong nước và quốc tế. Hỗ trợ đưa sản phẩm gốm Chăm vào các hội chợ, triển lãm và thị trường du lịch.
- Tôn vinh các nghệ nhân qua các giải thưởng, danh hiệu, hoặc chương trình tri ân, qua đó khuyến khích họ tiếp tục bảo vệ nghề. Hỗ trợ nghệ nhân tham gia các chương trình giao lưu văn hóa, hội chợ thủ công mỹ nghệ để giới thiệu sản phẩm gốm.
- Phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học để thực hiện tư liệu hóa và bảo vệ khoa học Nghệ thuật làm gốm; đề xuất các mô hình bảo vệ và phát huy bền vững.
- Phối hợp với các cơ sở đào tạo và các sở ngành khác để tổ chức các khóa học nghề làm gốm, truyền nghề cho thế hệ trẻ, đặc biệt là người Chăm. Tổ chức các hoạt động giáo dục cộng đồng để nâng cao nhận thức về vai trò của di sản trong phát triển văn hóa và kinh tế.
- Phối hợp đề xuất xây dựng không gian trưng bày, phòng trưng bày tiến tới xây dựng đề án, thành lập Bảo tàng Nghệ thuật gốm Chăm tỉnh Khánh Hòa.
- Phối hợp thành lập các câu lạc bộ sáng tác và thực hành gốm để nghệ nhân và các thế hệ trẻ có môi trường học tập, trao đổi kỹ năng và sáng tạo nghệ thuật mới từ gốm. Kết nối với các nghệ sĩ đương đại để sáng tạo các sản phẩm gốm mang giá trị hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống.
- Phối hợp hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm gốm, tạo điều kiện để gốm Chăm trở thành một biểu tượng văn hóa nghệ thuật của Khánh Hòa. Phối

hợp quảng bá sản phẩm qua các nền tảng trực tuyến, đưa sản phẩm gốm Chăm tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

- Đánh giá định kỳ hiệu quả của đề án, đồng thời báo cáo tình hình thực hiện lên UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên có liên quan.

4.1.3. Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa

- Tham mưu phân bổ kinh phí (từ các nguồn ngân sách tỉnh, Trung ương; nguồn huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế (nếu có)) để triển khai thực hiện đề án; tập trung ưu tiên cho các hoạt động bảo vệ, truyền dạy, quảng bá nghệ thuật làm gốm, cơ sở hạ tầng, các chương trình hỗ trợ nghệ nhân làm gốm.

- Phối hợp tham mưu đề xuất phân bổ ngân sách phù hợp, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng trung tâm trưng bày hoặc hỗ trợ sản xuất gốm, mở rộng quy mô làng nghề gốm Bầu Trúc.

- Kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia các dự án hợp tác công - tư (PPP) vào phát triển làng nghề gốm Bầu Trúc.

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn ngân sách, đảm bảo kinh phí được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và minh bạch. Định kỳ phối hợp rà soát các hoạt động thuộc đề án để điều chỉnh ngân sách phù hợp với thực tế.

4.1.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa

- Tham gia cùng UBND xã Ninh Phước thực hiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đất sét cần thiết cho nghệ thuật làm gốm, bao gồm việc quy hoạch và bảo vệ các mỏ đất sét chất lượng cao phục vụ sản xuất gốm truyền thống. Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm nhiên liệu sạch vào quá trình sản xuất gốm.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nguyên liệu và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, hạn chế khí thải từ việc nung gốm theo đúng quy định. Thực hiện các chương trình tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, gắn liền với việc gìn giữ nghề gốm.

- Kết hợp các chương trình phát triển nông nghiệp với triển khai các hoạt động sản xuất gốm, giúp người dân làng gốm có thể ổn định cuộc sống từ nhiều nguồn thu nhập. Hỗ trợ đào tạo các kỹ thuật nông nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo điều kiện để nghệ nhân chuyên tâm vào nghề gốm.

- Phối hợp với UBND xã Ninh Phước tăng cường kiểm tra, giám sát việc khai thác tài nguyên đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường tự nhiên và bản sắc văn hóa.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, đánh giá tiềm năng vùng nguyên liệu đất sét đáp ứng tiêu chuẩn cần thiết cho nghệ thuật làm gốm để tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt các điểm quy hoạch khoáng sản đất sét trong phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật quy định.

- Nghiên cứu đặc tính các loại đất sét trong khu vực để cung cấp thông tin khoa học phục vụ sản xuất gốm. Dự báo nguy cơ suy thoái tài nguyên và xây dựng các biện pháp ngăn ngừa.

4.1.5. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

- Xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận gồm Chăm Bàu Trúc.

- Hướng dẫn cộng đồng người Chăm ở địa phương xác lập bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (kiểu dáng công nghiệp) đối với các sản phẩm gốm Chăm Bàu Trúc.

4.1.6. Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và UBND xã Ninh Phước tổ chức thực hiện:

- Quảng bá, hỗ trợ đưa sản phẩm gốm Chăm tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm mới, vừa giữ được bản sắc, vừa đáp ứng nhu cầu thị trường.

4.1.7. Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

- Tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và quản lý việc thực hiện Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh, trong đó bao gồm quy hoạch khoáng sản làm vật liệu sản xuất gốm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tham mưu, đề xuất các khu vực nguyên liệu đất sét nhằm phục vụ ổn định và lâu dài cho việc phát triển nghề gốm Chăm Bàu Trúc, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản và quản lý tài nguyên.

- Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp khuyến khích ứng dụng công nghệ tái chế, tái sử dụng phế thải công nghiệp làm nguyên liệu sản xuất gốm nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào tài nguyên khoáng sản tự nhiên.

4.1.8. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa

- Nghiên cứu đưa nội dung liên quan đến nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào chương trình giáo dục địa phương để phổ biến, giáo dục cho học sinh tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Ngoại khoá cho học sinh trải nghiệm Nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

4.1.9. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Khánh Hòa

- Tăng cường truyền thông về ý nghĩa và giá trị của nghệ thuật làm gốm qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ, chức năng liên quan tới quản lý thông tin, tăng cường nội dung và thời lượng phát thanh, truyền hình về Nghệ thuật làm gốm của người Chăm để quảng bá giá trị di sản gốm Chăm phục vụ công chúng trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

4.1.10. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Khánh Hòa

- Tổ chức sưu tầm và biên soạn tài liệu: Ghi chép các câu chuyện, truyền thuyết và kinh nghiệm làm gốm truyền thống của người Chăm nhằm lưu giữ những tri thức quý báu cho thế hệ mai sau.

- Nghiên cứu nghệ thuật tạo hình gốm: Đánh giá và phân tích giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ trong các sản phẩm gốm Chăm, từ đó phát triển các tác phẩm nghiên cứu khoa học về nghề gốm.

- Quảng bá di sản gồm thông qua văn học, nghệ thuật. Sáng tác các tác phẩm văn học, thơ ca, âm nhạc, hội họa và nhiếp ảnh phản ánh nét đẹp của nghề làm gốm cũng như văn hóa Chăm. Tạo dựng các phim tài liệu, phóng sự về nghệ thuật làm gốm để quảng bá trên các phương tiện truyền thông.

- Phối hợp triển lãm và trưng bày gốm Chăm: phối hợp tổ chức các buổi triển lãm, trưng bày sản phẩm gốm tại địa phương và quốc gia để giới thiệu nghệ thuật làm gốm độc đáo.

- Phối hợp tổ chức Festival văn hóa nghệ thuật: Lồng ghép nghề làm gốm vào các sự kiện văn hóa lớn, tạo sân chơi cho nghệ nhân và cơ hội quảng bá nghề gốm đến du khách.

4.1.11. Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng tỉnh Khánh Hòa

- Tổ chức các hoạt động liên kết, phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho nghệ nhân, thợ lành nghề gốm Bàu Trúc để truyền dạy cho thế hệ kế cận; xây dựng chương trình, giáo trình truyền dạy nghề gốm trong cộng đồng và trường học.

- Phối hợp với Ban Quản lý làng nghề và thôn Bàu Trúc đưa sinh viên/học viên về thực hành làm gốm tại cộng đồng; mời nghệ nhân làm gốm giới thiệu, hướng nghiệp và tham gia giảng dạy nghề tại Trường.

4.1.12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa

- Tổ chức quảng bá, đưa sản phẩm gốm Chăm vào các hội chợ, triển lãm quốc gia và quốc tế.

- Hỗ trợ tìm kiếm cơ hội đầu tư, thương mại, khuyến công và du lịch di sản làng nghề gốm Bàu Trúc trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ phát triển doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất và kinh doanh gốm Chăm trên địa bàn tỉnh.

4.1.13. Ủy ban Nhân dân xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa

- Phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật làm gốm; đầu tư phát triển làng nghề gốm truyền thống Chăm Bàu Trúc.

- Đảm bảo quyền lợi và hỗ trợ các nghệ nhân, cộng đồng làm gốm; thành lập các câu lạc bộ sáng tác và thực hành gốm để nghệ nhân và thế hệ trẻ có môi trường học tập, trao đổi kỹ năng và sáng tạo nghệ thuật mới từ gốm.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng tại làng nghề: cảnh quan môi trường, không gian làng nghề di sản, đường sá, khu sản xuất, điểm trưng bày sản phẩm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nghệ nhân tiếp cận nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ.

- Quy hoạch vùng nguyên liệu, triển khai trồng cây xanh hai bên bờ sông Quao tạo cảnh quan cho làng gốm di sản và khai thác làm nhiên liệu.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, dự án liên quan đầu tư, bảo tồn làng nghề gốm Bàu Trúc do UBND huyện Ninh Phước thực hiện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính).

4.1.14. Cộng đồng người Chăm và nghệ nhân làm gốm tỉnh Khánh Hòa

- Nghệ nhân và thợ làm gốm Chăm: chủ thể di sản, đóng vai trò trung tâm trong việc truyền dạy và duy trì, bảo vệ các kỹ thuật làm gốm truyền thống. Kết hợp giữa

kỹ thuật truyền thống và sáng tạo để phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường nhưng không làm mất đi bản sắc. Tham gia vào các dự án bảo vệ và sáng tạo để thích ứng với nhu cầu hiện đại mà vẫn giữ được giá trị truyền thống. Kết nối các thế hệ để bảo đảm sự kế thừa di sản.

- Thành lập Câu lạc bộ nghệ nhân Gốm Chăm.

- Cộng đồng địa phương: Hỗ trợ, tham gia bảo vệ di sản bằng cách gìn giữ phong tục, tập quán, lễ hội liên quan đến nghề gốm. Tổ chức và tham gia các hoạt động quảng bá, lễ hội hoặc sự kiện gắn liền với nghệ thuật làm gốm, nâng cao giá trị tinh thần và văn hóa của di sản.

- Kết nối nghệ nhân với thế hệ trẻ, người trong gia đình để đảm bảo tính kế thừa.

4.2. Đề nghị Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức

4.2.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, ban hành các chính sách, kế hoạch hành động quốc gia để thực hiện cam kết bảo vệ di sản với UNESCO.

- Tổ chức thỏa thuận, tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án do Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện đề án; sơ kết, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các nội dung cần kịp thời sửa đổi, bổ sung.

- Chỉ đạo và phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hòa quản lý có hiệu quả thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm theo Công ước 2003 và Luật Di sản văn hóa.

- Chỉ đạo và phối hợp với các Bộ, ngành bố trí nguồn vốn đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ, phát huy giá trị di sản “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở tỉnh Khánh Hòa”.

- Tạo điều kiện để địa phương làm việc với UNESCO và các tổ chức quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, nhận hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

- Giám sát và báo cáo định kỳ cho UNESCO về việc Chính phủ Việt Nam thực hiện các cam kết triển khai Chương trình hành động quốc gia về Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm theo yêu cầu của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003.

4.2.2. Bộ Ngoại giao

- Phối hợp với Bộ VHTTDL, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức ngoại giao văn hóa, tổ chức các chuyến thăm quan và làm việc của các tùy viên văn hóa, các Đại sứ nước ngoài tại Việt Nam đến tìm hiểu tiềm năng du lịch, khả năng hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa ở tỉnh Khánh Hòa. Tăng cường phối hợp tổ chức các đoàn nghệ nhân làm gốm đi giao lưu, tuyên truyền quảng bá ra nước ngoài, các nước ASEAN và hỗ trợ mời chuyên gia UNESCO đến tập huấn bảo vệ nghệ thuật làm gốm của người Chăm.

4.2.3. Các tổ chức phi chính phủ (NGOs)

- Các NGOs cung cấp nguồn tài trợ hoặc tổ chức các chương trình hợp tác quốc tế để bảo vệ di sản, hỗ trợ kinh phí để thợ gốm Chăm mua nguyên liệu, cải thiện công cụ sản xuất, tổ chức các lớp truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ.

- Thúc đẩy nghiên cứu và triển khai các mô hình bảo vệ bền vững.
- Hỗ trợ các thợ gốm tham gia triển lãm trong nước và quốc tế, đưa sản phẩm gốm Chăm đến với thị trường lớn hơn. Tạo mạng lưới liên kết giữa thợ gốm và các nhà bán lẻ, khách hàng tiềm năng, đưa sản phẩm vào các kênh thương mại điện tử.
- Kết nối các tổ chức trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm và kỹ thuật bảo vệ di sản. Tổ chức hội thảo quốc tế để quảng bá và thảo luận về phương pháp bảo vệ di sản gốm Chăm. Giới thiệu làng gốm Chăm như một điểm đến du lịch, giúp tăng nguồn thu nhập cho cộng đồng.

KẾT LUẬN

Quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm đã là một quá trình lâu dài. Việc UNESCO ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm là di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp cũng là một sự ghi nhận những nỗ lực của chính quyền, các sở ban ngành tỉnh Khánh Hòa, và trước hết là của cộng đồng, của chủ thể di sản, những người thợ, doanh nghiệp đã duy trì, vượt qua không ít khó khăn để Nghệ thuật gốm độc đáo của người Chăm không bị mai một, thất truyền.

Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật làm gốm của người Chăm, khi đã được UNESCO ghi danh là di sản cần bảo vệ khẩn cấp đã đánh giá tổng thể hiện trạng di sản. Xác định tình trạng hiện tại của Nghệ thuật làm gốm Chăm, từ sự suy giảm số lượng nghệ nhân, những tác động đến quy trình kỹ thuật, truyền thống văn hóa liên quan và những yếu tố đang đe dọa sự tồn tại. Đề án phân tích nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm, bao gồm thay đổi xã hội, kinh tế, môi trường và thiếu sự quan tâm của cộng đồng.

Đề bảo vệ và duy trì các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống đặc sắc của nghề làm gốm Chăm, Đề án đã đưa ra hệ thống giải pháp lâu dài là truyền dạy và phát huy di sản này trong cộng đồng, đặc biệt là với thế hệ trẻ; đưa nghệ thuật làm gốm Chăm trở thành một yếu tố thúc đẩy kinh tế, văn hóa địa phương thông qua du lịch và sáng tạo văn hóa. Phát triển chương trình truyền dạy nghề làm gốm trong cộng đồng Chăm, đặc biệt tại các trường học và trung tâm văn hóa. Kết hợp di sản này vào chương trình giáo dục văn hóa tại địa phương.

Đề án đã đưa ra các giải pháp bảo vệ khẩn cấp, đó là: bảo vệ nguyên bản, lưu giữ và phục hồi các kỹ thuật làm gốm truyền thống, bao gồm vật liệu, công cụ và quy trình sản xuất. Hỗ trợ nghệ nhân về đào tạo, hỗ trợ kinh tế và tôn vinh các nghệ nhân để họ tiếp tục thực hành và truyền dạy nghề, sống bằng nghề. Cùng cố cộng đồng thực hành: tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ di sản, khuyến khích làng nghề tiếp tục duy trì truyền thống.

Quảng bá nghệ thuật làm gốm Chăm thông qua các sự kiện văn hóa, lễ hội, triển lãm trong và ngoài nước là nhiệm vụ thường xuyên bằng nhiều cách và nhiều phương tiện cũng như các hoạt động khác nhau. Phát triển sản phẩm gốm Chăm thành thương hiệu văn hóa, kết hợp yếu tố truyền thống với sáng tạo để tăng tính ứng dụng và giá trị kinh tế.

Cần xây dựng cơ chế hỗ trợ dài hạn. Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ từ nhà nước, địa phương và các tổ chức quốc tế để bảo vệ và phát triển di sản. Thiết lập các quỹ tài trợ cho việc bảo vệ và truyền dạy nghề làm gốm.

Thực hiện các chương trình trao đổi kinh nghiệm bảo vệ với các quốc gia có di sản tương tự. Phối hợp với UNESCO và các tổ chức văn hóa quốc tế để thực hiện các dự án bảo vệ.

Định kỳ kiểm tra và đánh giá tiến độ thực hiện đề án, từ đó điều chỉnh các giải pháp nếu cần thiết.

Báo cáo tình trạng di sản lên UNESCO và các cơ quan quản lý văn hóa để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Bên cạnh đó, để dự án thành công cũng cần có các bên liên quan với di sản tham gia (nhà nước, nhân dân, doanh nghiệp, các nhà khoa học) trong đó nhà nước cần quan tâm luy ý thuê chuyên gia, những nhà khoa học hiểu biết về địa phương, hiểu biết về làng nghề, có đủ uy tín để làm cầu nối giữa người dân và các bên tham gia để làm tư vấn, thiết kế và làm cố vấn trong suốt quá trình thực hiện đề án, có như vậy thì đề án mới đảm bảo thành công và phát triển bền vững.

Với Đề án này, Chính quyền, các sở ban ngành tỉnh Khánh Hòa, cộng đồng đồng bào Chăm và nghệ nhân, trong bối cảnh, điều kiện bảo vệ khẩn cấp sẽ nỗ lực, quyết tâm thực hiện bảo vệ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể Nghệ thuật làm gốm Chăm truyền thống như một phần không thể tách rời của văn hóa dân tộc và nhân loại.

PHỤ LỤC 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ “NGHỆ THUẬT LÀM GÓM CỦA NGƯỜI CHĂM” GIAI ĐOẠN 2025 - 2028 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

- Tổng kinh phí khái toán: 205.216.149.300 đồng (sau thuế)

+ Nhu cầu vốn xây dựng các hạng mục công trình, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: **178.750.000.000 đồng (87%)**

+ Nhu cầu vốn cho các hoạt động chuẩn bị đầu tư: **5.676.149.300 đồng (3%)**

+ Nhu cầu vốn cho truyền dạy, đào tạo, phát triển thị trường: **20.790.000.000 đồng (10%)**

- Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương và địa phương: **163.500.000.000 đồng (80%)**

+ Nguồn vốn xã hội hóa, huy động từ các tổ chức trong nước và quốc tế: **41.716.149.300 đồng (20%)**

Hàng năm, căn cứ vào tình hình khả năng ngân sách của tỉnh, huyện và các nguồn xã hội hóa (nếu có) và nhiệm vụ của Đề án, các cơ quan hữu quan có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Đề án này.

Biểu số 1

BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT LÀM GÓM CỦA NGƯỜI CHĂM
(từ cần bảo vệ khẩn cấp hướng đến ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể
đại diện của nhân loại)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung (Dự án thành phần)	Tổng kinh phí (sau thuế)	Các nguồn kinh phí thực hiện			Ghi chú
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
1	Truyền dạy nghệ thuật làm gốm	1.512.500	1.000.000	512.000	500	
2	Nghiên cứu và tư liệu hóa Nghệ thuật làm gốm	825.000	500.000	300.000	25.000	
3	Phát triển thị trường và nâng cao giá trị kinh tế nghề làm gốm	5.500.000	4.000.000	1.000.000	500.000	
4	Bảo vệ không gian văn hóa làng gốm Bàu Trúc	3.162.500	2.500.000	662.500	-	
5	Hợp tác Quốc tế	1.320.000	700.000	300.000	320.000	
6	Hỗ trợ chính sách và tài chính Nghệ thuật làm gốm	770.000	400.000	250.000	120.000	
7	Kế hoạch đưa gốm Chăm vào danh sách Di sản văn hóa PVT đại diện của nhân loại	7.700.000	5.000.000	2.000.000	700.000	
	Tổng cộng:	20.790.000	14.100.000	5.024.500	1.665.500	

Biểu số 2:

**KHAI TOÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ
VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT LÀM GỐM CỦA NGƯỜI CHĂM**

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT 10%	CHI PHÍ SAU THUẾ
	CHI PHÍ ĐẦU TƯ			167.660.135.727	16.766.013.573	184.426.149.300
I	CHI PHÍ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			162.500.000.000	16.250.000.000	178.750.000.000
1	Đầu tư xây dựng công làng gốm và phù điêu văn hóa Chăm- làng gốm Bàu Trúc	1.200m ²	tt	15.000.000.000	1.500.000.000	16.500.000.000
2	Đầu tư cải tạo khu tường niệm liệt sỹ xã Ninh Phước	1.800m ²	tt	10.000.000.000	1.000.000.000	11.000.000.000
3	Đầu tư xây dựng con đường gốm trưng bày sản phẩm gốm	350md	tt	10.000.000.000	1.000.000.000	11.000.000.000
4	Đầu tư xây dựng cải tạo và bảo vệ không gian cảnh quan khu vực hồ Bàu Súc	6.600m ²	tt	25.000.000.000	2.500.000.000	27.500.000.000
5	Đầu tư cải tạo và chỉnh trang tuyến phố đi bộ thương mại	450md	tt	15.000.000.000	1.500.000.000	16.500.000.000
6	Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại Chợ Gốm Bàu Trúc	13.500m ²	tt	15.000.000.000	1.500.000.000	16.500.000.000
7	Đầu tư cải tạo tuyến phố ẩm thực và dịch vụ phục vụ khách thăm quan	450md	tt	10.000.000.000	1.000.000.000	11.000.000.000

8	Đầu tư xây dựng Bảo tàng gốm Chăm	1720m ²	tt	20.000.000.000	2.000.000.000	22.000.000.000
9	Đầu tư xây dựng và cải tạo trung tâm trưng bày sản phẩm và trình diễn nghệ thuật làm gốm người Chăm	9.800m ²	tt	7.500.000.000	750.000.000	8.250.000.000
10	Đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải	tạm tính	tt	5.000.000.000	500.000.000	5.500.000.000
11	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy	tạm tính	tt	5.000.000.000	500.000.000	5.500.000.000
12	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông liên kết làng Bàu Trúc với các điểm Du lịch khác lân cận	tạm tính	tt	20.000.000.000	2.000.000.000	22.000.000.000
13	Quy hoạch vùng nguyên liệu	tạm tính	tt	5.00.000.000	500.000.000	5.500.000.000
II	CHI PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			5.160.135.727	516.013.573	5.676.149.300
1	Chi phí khảo sát	tt		181.818.182	18.181.818	200.000.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	Gks*	3%	5.454.545	545.455	6.000.000
3	Chi phí tư vấn lập đề án đầu tư xây dựng tu bổ tôn tạo Không gian văn hóa làng nghề gốm Bàu trúc	61,3ha		700.000.000	70.000.000	770.000.000
4	Chi phí tư vấn Lập quy hoạch tỉ lệ 1/500	61,3ha		1.022.863.000	102.286.300	1.125.149.300
5	Chi phí tư vấn khác (tạm tính 2% $\times$ XL)			3.250.000.000	325.000.000	3.575.000.000